

CÔNG TY CỔ PHẦN THÉP VIỆT - Ý

---



**BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN  
NĂM 2016**

*Hưng Yên, ngày 6 tháng 3 năm 2017*



## BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN NĂM 2016

*(Báo cáo theo hướng dẫn tại TT số 55/2015/TT-BTC ngày 6/10/2015 của Bộ Tài Chính  
hướng dẫn công bố thông tin trên thị trường chứng khoán)*

### I. THÔNG TIN CHUNG

#### 1. Thông tin khái quát

- Tên giao dịch: Công ty cổ phần thép Việt – Ý
- Giấy CNĐKDN số: 0900222647
- Vốn điều lệ: 492.202.620.000 đồng
- Vốn đầu tư của chủ sở hữu: 492.202.620.000 đồng
- Địa chỉ: Khu công nghiệp Phố Nối A – Huyện Yên Mỹ - Tỉnh Hưng Yên
- Điện thoại: 0321 3942 427 Fax: 0321 3942 226
- Website: www.vis.com.vn
- Mã cổ phiếu: VIS

#### 2. Quá trình hình thành và phát triển

Công ty cổ phần thép Việt Ý (VISCO) được thành lập trên cơ sở cổ phần hoá một bộ phận doanh nghiệp Nhà nước là Nhà máy Thép Việt – Ý thuộc Công ty cổ phần Sông Đà 12 – Tổng công ty Sông Đà theo Quyết định số 1748/QĐ-BXD của Bộ trưởng Bộ xây dựng ngày 26/12/2003. Ngày 11/2/2004 Công ty tiến hành Đại hội đồng cổ đông lần đầu. Ngày 20/2/2004 Công ty đã được Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Hưng Yên cấp giấy phép đăng ký kinh doanh số 0503000036 và chính thức đi vào hoạt động theo hình thức công ty cổ phần. Ngày 18/3/2010 Sở kế hoạch đầu tư Tỉnh Hưng Yên cấp giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh và đăng ký thuế thay đổi lần thứ 10 chuyển thành số 0900222647.

Thực hiện chủ trương đưa cổ phiếu của Công ty lên giao dịch trên thị trường chứng khoán. Ngày 7/12/2006 Công ty đã được Ủy ban chứng khoán chấp thuận cho phép niêm yết trên Sở giao dịch chứng khoán TP. Hồ Chí Minh theo quyết định số 103/UBCK-GPNY và cổ phiếu Công ty chính thức giao dịch vào ngày 25/12/2006.

Thực hiện Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên ngày 29/3/2012 về việc nhận sáp nhập Công ty cổ phần luyện thép Sông Đà, theo Giấy chứng nhận đăng ký chào bán cổ phiếu ra công chúng số 15/GCN-UBCK ngày 25/5/2012 của Ủy ban chứng khoán Nhà nước, công ty cổ phần thép Việt Ý đã phát hành và chào bán ra công chúng thêm 192 tỷ đồng vốn điều lệ để hoán đổi cổ phiếu của các cổ đông Công ty cổ phần luyện thép Sông Đà (trừ cổ đông là VIS) với tỷ lệ hoán đổi là 1,31:1. Ngày sáp nhập chính thức là ngày 31/5/2012 theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0200222974 thay đổi lần thứ 11 do Sở Kế hoạch đầu tư Hưng Yên ngày 31/5/2012 của Công ty cổ phần thép Việt Ý.

Ngày 9/6/2012, Hội đồng quản trị Công ty đã ban hành Quyết định số 21CT/QĐ-HĐQT về việc thành lập Chi nhánh Công ty cổ phần thép Việt Ý tại Hải Phòng. Theo đó,



Chi nhánh Công ty cổ phần thép Việt Ý tại Hải Phòng được thành lập và hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0900222647-004 do Sở kế hoạch đầu tư Hải Phòng cấp lần đầu ngày 13/6/2012 trên cơ sở tiếp nhận cơ sở vật chất nhận bàn giao từ Công ty cổ phần luyện thép Sông Đà.

Ngày 20/04/2015 Hội đồng quản trị công ty đã ra quyết định số 36/QĐ-HĐTQ quyết định thành lập Chi nhánh công ty cổ phần thép Việt - Ý tại Hưng Yên để phù hợp trong mô hình quản lý điều hành hiện tại khi quy mô sản xuất kinh doanh và phạm vi quản lý của Công ty tăng lên về mọi mặt, nhằm nâng cao hiệu quả kinh doanh và tăng tính cạnh tranh để tồn tại và phát triển.

Thực hiện chủ trương của Chính phủ về việc thoái vốn của các công ty nhà nước, Tổng công ty Sông Đà đã xây dựng lộ trình tái cấu trúc giai đoạn 2012- 2015 và tầm nhìn đến 2020 với mục tiêu hoàn thiện mô hình tổ chức theo hướng tập trung vào ngành nghề kinh doanh chính. Theo đó Tổng công ty Sông Đà sẽ thực hiện thoái vốn tại các công ty con, công ty liên kết, trong đó có Công ty CP Thép Việt - Ý. Với phương châm lựa chọn nhà đầu tư thực sự có năng lực để đảm bảo được mục tiêu mang lại hiệu quả cao nhất trong hoạt động SXKD của Công ty, tiếp tục khẳng định và phát triển thương hiệu Thép Việt - Ý, đồng thời đảm bảo tốt việc làm, các chế độ chính sách cho người lao động trong công ty. Tổng công ty Sông Đà đã lựa chọn Công ty CP Thương mại Thái Hưng - một đối tác thân thiết của Thép Việt - Ý từ ngày đầu thành lập - để chuyển nhượng toàn bộ số cổ phần VIS hiện đang nắm giữ cho Công ty Thái Hưng. Sau một thời gian triển khai các thủ tục, công tác chuyển đổi đã được hoàn tất. Kể từ ngày 02/8/2016, Công ty CP TM Thái Hưng đã chính thức trở thành cổ đông lớn của Công ty Cổ phần Thép Việt - Ý. Tính đến thời điểm cuối năm 2016 Công ty cổ phần thương mại Thái Hưng đang nắm giữ số cổ phần chiếm 50,98% vốn điều lệ công ty.

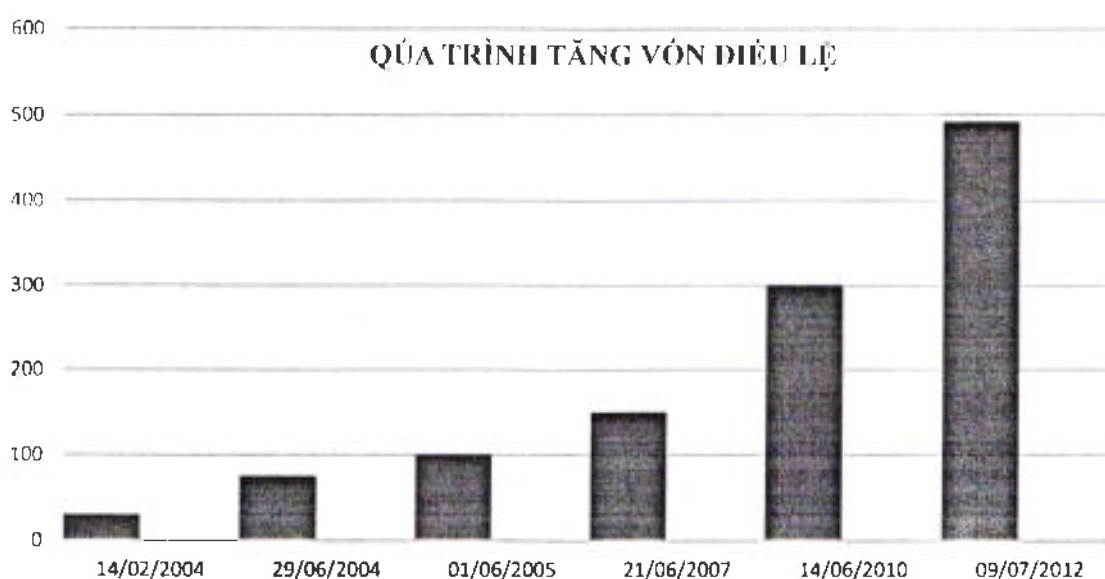
Ngày 01/11/2016 nhằm tái cơ cấu bộ máy tổ chức quản lý của Công ty, Hội đồng quản trị Công ty CP Thép Việt - Ý đã ra quyết định số 87/QĐ-HĐQT quyết định giải thể Chi nhánh Công Ty CP Thép Việt - Ý tại Hưng Yên, thành lập Nhà máy cán thép Hưng Yên, sát nhập và thay đổi một số phòng ban trong nội bộ Công ty.

Đến thời điểm 31/12/2016 Công ty có 3 đơn vị trực thuộc bao gồm: Cơ quan Công ty; Chi nhánh Công Ty CP Thép Việt - Ý tại Hải Phòng và Chi nhánh Công Ty CP Thép Việt - Ý tại Đà Nẵng.

Trong quá trình hình thành và phát triển, Công ty CP Thép Việt - Ý đã và đang lớn mạnh không ngừng và khẳng định được vị thế của nhà sản xuất thép xây dựng hàng đầu tại Việt Nam. Công ty đã giành được rất nhiều giải thưởng giá trị như: Huân chương lao động hạng 3, Cờ thi đua, bằng khen của Thủ tướng chính phủ, TOP 10 Sao Vàng Đất Việt, Top 20 Thương hiệu Chứng Khoán uy tín, Cúp vàng thương hiệu uy tín hàng đầu Việt Nam, Top 50 doanh nghiệp có nhãn hiệu nổi tiếng nhất Việt Nam, Cúp vàng hội nhập kinh tế quốc tế và các huy chương vàng tại các kỳ hội chợ triển lãm có uy tín tại Việt Nam (*Export, Vietbuild, Vinconstruct, v.v...*).

Sản phẩm thép Việt - Ý tự hào đã có mặt tại hầu hết các công trình trọng điểm quốc gia và các công trình của nước ngoài. Từ các công trình dân dụng, công trình công nghiệp đến các công trình giao thông như: Trung tâm hội nghị quốc gia, Nhà quốc hội, Tòa nhà Kengnam, Khu đô thị Ecopark, Goldmark City, Gamuda Land, Mỹ Đình Pearl, Bệnh viện Việt Đức, Bệnh viện 103, Dự án Nhiệt điện Thái Bình 02, Thủy điện Sông Mã 3, Thủy điện Sông Lô 2, Thủy điện Sừ Pán 1, Cao tốc Nội Bài – Lào Cai .v.v. Đặc biệt, tại công trình thủy điện Sơn La và Thủy điện Lai Châu - công trình thế kỷ của Việt Nam, Thép Việt - Ý đã được chọn làm nhà cung cấp thép chính của công trình.

Từ khi thành lập đến nay, VISCO đã tăng vốn điều lệ 5 lần: từ 30 tỷ đồng đến 75 tỷ đồng, từ 75 tỷ đồng lên 100 tỷ đồng, từ 100 tỷ đồng lên 150 tỷ đồng, từ 150 tỷ đồng lên 300 tỷ đồng, từ 300 tỷ đồng lên 492 tỷ đồng.



### 3. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh

#### 3.1 Ngành nghề kinh doanh

Các lĩnh vực kinh doanh chủ yếu của Công ty bao gồm: Sản xuất và kinh doanh các sản phẩm thép có thương hiệu thép Việt - Ý (VIS); Sản xuất và kinh doanh các sản phẩm phối thép; Sản xuất, kinh doanh, xuất nhập khẩu nguyên vật liệu, thiết bị phụ tùng phục vụ cho ngành thép; Kinh doanh dịch vụ vận tải hàng hoá.

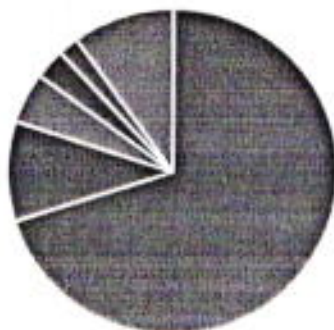
#### 3.2 Địa bàn kinh doanh

- Thép Việt -Ý đã khẳng định vị thế của mình trên thị trường thép trong nước bằng việc cung cấp ra thị trường các sản phẩm đa dạng về chủng loại đáp ứng yêu cầu tiêu chuẩn kỹ thuật cao nhất của thép xây dựng. Năm 2016, thị phần sản lượng tiêu thụ thép

VIS chiếm xấp xỉ 10 phần trăm tổng sản lượng thép tiêu thụ tại thị trường miền Bắc và có mặt ở hầu hết các thị trường trên cả nước.

- Địa bàn kinh doanh và mạng lưới phân phối:
- + Địa bàn kinh doanh: Trong 2 năm gần đây thép VIS tiêu thụ chính trên 2 thị trường là Hà Nội và Đà Nẵng. Ngoài ra ra thép VIS còn có mặt trên các thị trường Hà Nam, Quảng Ninh, Hải Phòng và một số thị trường khác.

### THỊ TRƯỜNG TIÊU THỤ THÉP VIS NĂM 2016



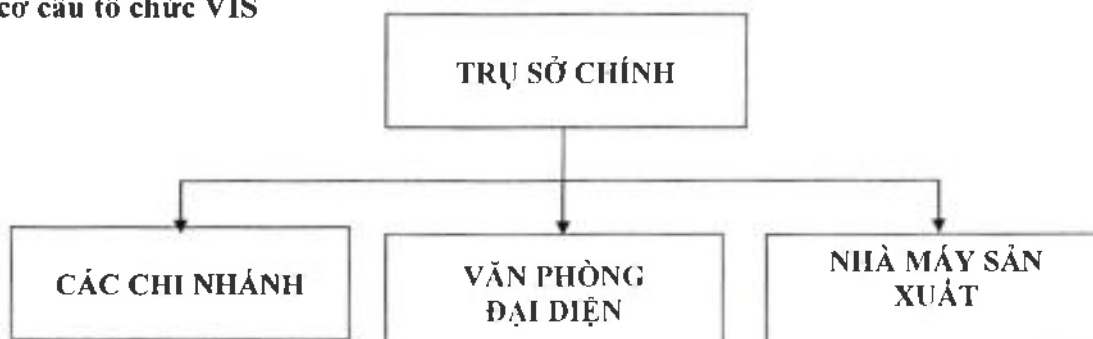
■ Hà Nội ■ Đà Nẵng ■ Hà Nam ■ Quảng Ninh ■ Hải Phòng ■ 1 số địa bàn khác

- + Mạng lưới phân phối: Công ty Cổ phần Thép Việt - Ý đã thiết lập được một mạng lưới phân phối rộng khắp với Văn Phòng đại diện tại Hà Nội; 50 Nhà phân phối lớn và hơn 500 cửa hàng đại lý ở hầu hết các tỉnh thành trong cả nước, sẵn sàng đáp ứng mọi nhu cầu của khách hàng.

#### 4. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý

##### a. Mô hình quản trị của công ty:

Sơ đồ cơ cấu tổ chức VIS



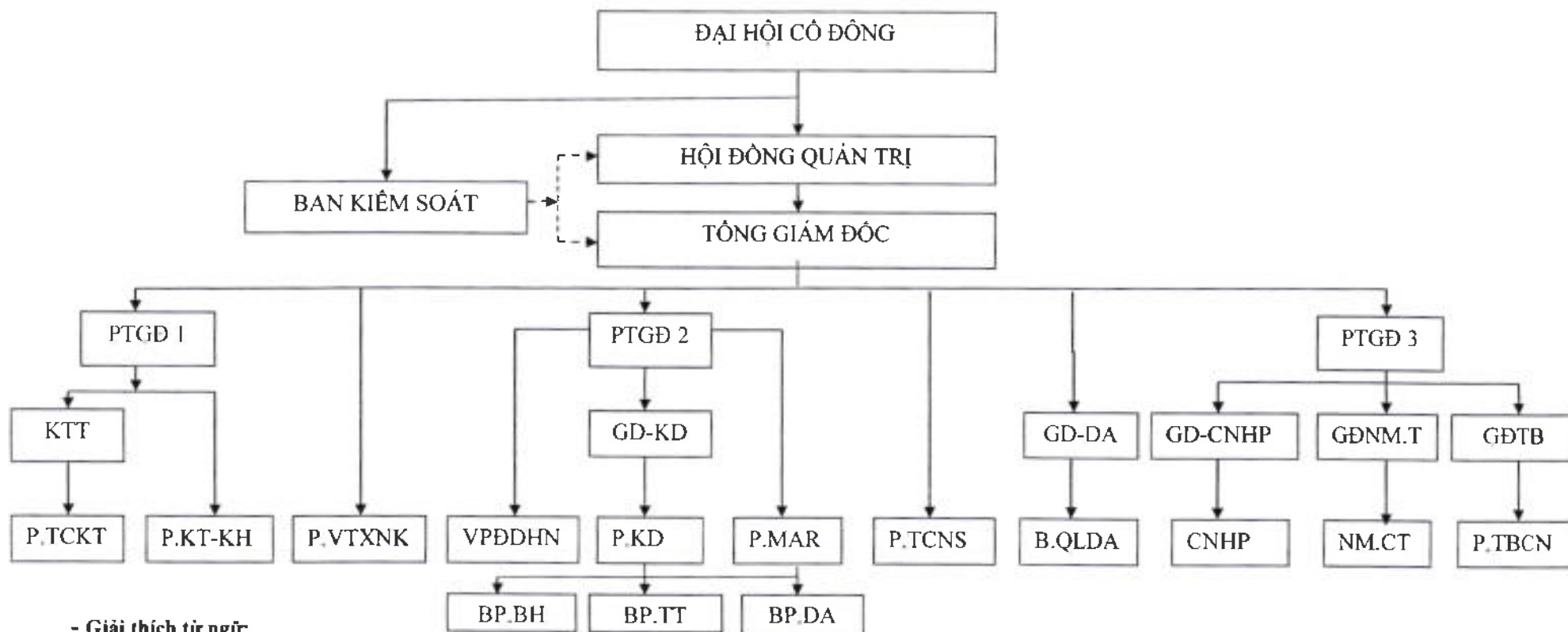
Trụ sở chính là trung tâm điều hành toàn bộ hoạt động của Công ty.  
 Tại Trụ sở chính có các phòng ban với chức năng cơ bản như sau:



- **Phòng Tổ chức nhân sự:** Tham mưu, giúp việc cho Tổng giám đốc trong các lĩnh vực:
  - + Thực hiện công tác quản trị tổ chức nhân sự trong toàn Công ty;
  - + Thực hiện công tác quản trị hành chính trong Công ty;
  - + Thực hiện công tác ứng dụng công nghệ thông tin vào hoạt động quản lý trong Công ty;
  - + Công tác Đảng, Công đoàn;
  - + Thực hiện hệ thống quản lý chất lượng ISO 9001-2008.
- **Phòng kinh tế - Kế hoạch:** Tham mưu giúp việc cho Tổng giám đốc trong các lĩnh vực:
  - + Xây dựng kế hoạch sản xuất kinh doanh;
  - + Công tác kinh tế;
  - + Công tác quản lý kho;
  - + Xây dựng cơ bản;
  - + Quản lý, vận hành cân điện tử 120 tấn, cân online;
  - + Quản lý vận hành cầu trục, bốc xếp.
- **Phòng thiết bị công nghệ:** Tham mưu cho Tổng giám đốc về các lĩnh vực:
  - + Quản lý thiết bị, công nghệ, xe máy, an toàn lao động;
  - + Kỹ thuật cơ điện và công nghệ gồm các lĩnh vực: Cơ khí, điện - tự động hóa, đo lường, kỹ thuật công nghệ;
  - + Công tác chất lượng sản phẩm;
  - + Công tác sáng kiến, cải tiến, tiết kiệm;
  - + Công tác đào tạo;
  - + Công tác an toàn lao động, vệ sinh công nghiệp môi trường, phòng chống cháy nổ thiên tai;
  - + Công tác quản lý ISO, 5S.
- **Phòng tài chính kế toán:** Tham mưu cho Tổng giám đốc về các lĩnh vực:
  - + Tổ chức, chỉ đạo, quản lý, kiểm tra, hướng dẫn và thực hiện công tác tài chính, tín dụng, công tác kế toán và hạch toán kinh doanh trong toàn Công ty theo đúng Quy chế Tài chính và Điều lệ của Công ty cũng như các quy định về quản lý kinh tế của Nhà nước;
  - + Đề xuất các hình thức và giải pháp cần thiết nhằm thu hút, tạo lập và sử dụng hợp lý các nguồn tài chính, các quỹ tiền tệ phục vụ cho hoạt động kinh doanh của Công ty đạt hiệu quả cao nhất. Đáp ứng nhu cầu về tài chính cho mọi hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty theo kế hoạch; Bảo toàn và phát triển vốn của Công ty và các cổ đông;
  - + Kiểm soát bằng đồng tiền các hoạt động kinh tế trong Công ty.
- **Phòng kinh doanh:** Tham mưu cho TGD và HĐQT về các vấn đề:



- + Xây dựng mô hình bán hàng, kế hoạch kinh doanh, cơ chế chính sách phục vụ công tác tiêu thụ thép trong từng thời kỳ và thu hồi công nợ;
  - + Giải quyết các vấn đề của khách hàng liên quan đến sản phẩm thép VIS.
  - **Phòng Marketing:** Tham mưu cho Hội đồng quản trị và Tổng giám đốc Công ty về các vấn đề:
    - + Xây dựng chiến lược quản trị và phát triển thương hiệu, chiến lược marketing và P.R;
    - + Tổ chức triển khai kế hoạch marketing, quảng cáo, PR, xây dựng và phát triển thương hiệu theo chiến lược và kế hoạch hàng tháng, quý năm đã được Hội đồng quản trị và Tổng giám đốc phê duyệt;
    - + Chủ trì và biên tập các trang tin, hình ảnh tuyên truyền, quảng cáo trên cổng thông tin điện tử của Công ty qua trang web chính thức và web nội bộ, mạng xã hội (facebook);
    - + Hoạch định và tổ chức các hoạt động nhằm xây dựng và phát triển văn hóa doanh nghiệp theo định hướng chiến lược phát triển chung của Công ty.
  - **Phòng vật tư xuất nhập khẩu:** Tham mưu giúp việc cho Hội đồng quản trị và Tổng giám đốc về các vấn đề:
    - + Lập kế hoạch mua và nhập khẩu nguyên liệu, thép phế liệu, phôi thép, gang luyện kim phục vụ sản xuất của Công ty;
    - + Mua sắm nguyên nhiên liệu, thiết bị, vật tư đầu vào cho sản xuất, kinh doanh của Công ty;
    - + Quan hệ, giao dịch với các đối tác trong và ngoài nước nhằm khai thác hiệu quả các yếu tố đầu vào cho sản xuất của công ty.
  - **Ban quản lý dự án:** Tham mưu, giúp việc cho Tổng giám đốc trong công tác: xây dựng, quản lý, triển khai, giám sát thực hiện các dự án của Công ty theo đúng qui định của Công ty và pháp luật.
  - **Văn phòng đại diện Công ty CP Thép Việt - Ý tại Hà Nội**  
 Địa chỉ: Số 136 Phạm Văn Đồng, Cầu Giấy, Hà Nội  
 Điện thoại: (84-4) 3 833 0036 Fax: (84-4) 3 833 0038
  - **Văn phòng đại diện Công ty CP Thép Việt - Ý chi nhánh Đà Nẵng:**  
 Lô 14, Khu Vận tải II, đường Ngô Quyền, Quận Sơn Trà, Đà Nẵng  
 Điện thoại: 0511 920 236 Fax: 0511 920 318
  - **Chi nhánh công ty tại Hải Phòng:**  
 Khu công nghiệp Nam Cầu Kiền – Hoàng Động - Thủy Nguyên - Hải Phòng.  
 Số ĐKKD: 0203004401  
 Điện thoại: (031) 3.594.083 Fax: (031) 3.594.084
- b. Cơ cấu bộ máy quản lý: (xem sơ đồ chi tiết)**
- c. Các công ty con, công ty liên kết: Không có**



**- Giải thích từ ngữ:**

- |  |   |   |
|--|---|---|
| <ul style="list-style-type: none"> <li>+ PTGD: Phó tổng giám đốc;</li> <li>+ GĐKD: Giám đốc kinh doanh;</li> <li>+ GĐCNHP: Giám đốc chi nhánh Hải Phòng;</li> <li>+ P.KT-KH: Phòng Kinh tế- Kế hoạch;</li> <li>+ P.MAR: Phòng Marketing;</li> <li>+ P.TBCN: Phòng thiết bị công nghệ;</li> <li>+ BP.TT: Bộ phận thị trường;</li> </ul> | <ul style="list-style-type: none"> <li>+ VPĐD HN: Văn phòng đại diện tại Hà Nội;</li> <li>+ KTT: Kế toán trưởng;</li> <li>+ GĐNMCT: Giám đốc NM cán thép;</li> <li>+ P.TCKT: Phòng tái chính kế toán;</li> <li>+ CNHP: Chi nhánh Hải Phòng;</li> <li>+ B.QLDA: Ban quản lý các dự án;</li> <li>+ BP.DA: Bộ phận dự án;</li> </ul> | <ul style="list-style-type: none"> <li>+ P.TCNS: Phòng tổ chức nhân sự</li> <li>+ GDDA: Giám đốc quản lý các dự án</li> <li>+ P.VTXNK: Phòng vật tư xuất nhập khẩu</li> <li>+ GĐTB: Giám đốc thiết bị</li> <li>+ NM.CT: Nhà máy cán thép Hưng Yên</li> <li>+ P.KD: Phòng Kinh doanh</li> <li>+ BP.BH: Bộ phận bán hàng</li> </ul> |
|--|---|---|
- Ghi chú
- |  |   |   |
|--|---|---|
| <ul style="list-style-type: none"> <li>+ PTGD 1: PTGD phụ trách tài chính</li> </ul> | <ul style="list-style-type: none"> <li>+ PTGD 2: PTGD phụ trách kinh doanh</li> </ul> | <ul style="list-style-type: none"> <li>+ PTGD 3: PTGD phụ trách sản xuất</li> </ul> |
|--|---|---|





## 5. Định hướng phát triển:

Đề toả mãn nhu cầu của thị trường mà thị phần chính là thị trường dự án, mở rộng thị phần trong nước và xuất khẩu sang các nước trong khu vực ASEAN, trong 5 năm tới định hướng kinh doanh của Thép Việt Ý là:

- + Giữ vững vị thế TOP 10 công ty sản xuất thép xây dựng tại Việt Nam;
- + Xây dựng và đưa thương hiệu Thép Việt Ý trở thành thương hiệu thép số 1 tại Việt Nam và dần phát triển sang khu vực và trên thế giới.
- + Giữ vững vị thế số 1 trong thị trường Dự án. Đầu tư và phát triển hơn nữa mảng thị trường dân dụng, đẩy mạnh xuất khẩu sang các nước trong khu vực ASEAN;
- + Không ngừng nâng cao đời sống vật chất và tinh thần cho người lao động.

Với sứ mệnh “*vì những công trình trường tồn và tâm huyết của người Việt*”, Thép Việt Ý bằng khát vọng, niềm đam mê mãnh liệt, luôn chung tay góp phần nâng cao chất lượng và tầm vóc các tuyệt tác kiến trúc của Việt Nam ngang tầm khu vực và thế giới.

### 5.1. Các mục tiêu chủ yếu trong năm 2017 của Công ty:

- Giá trị SXCN : 6.781 tỷ đồng
- Doanh thu : 6.164 tỷ đồng
- Lợi nhuận trước thuế : 102,6 tỷ đồng
- Tiền lương bình quân : 9.391.849 đồng/người/tháng
- Sản lượng sản xuất :
- + Phôi : 420.000 tấn
- + Thép : 320.000 tấn
- Sản lượng tiêu thụ thép :
- + Phôi : 500.000 tấn
- + Thép : 420.000 tấn
- Đầu tư : 1.248 tỷ đồng

### 5.2. Chiến lược phát triển trung và dài hạn

Công ty CP Thép Việt Ý tham vọng trở thành Nhà sản xuất và kinh doanh thép tầm cỡ khu vực và thế giới. Cụ thể:

- + Phát triển sản xuất công nghiệp là nòng cốt;
- + Duy trì vị trí cạnh tranh của Doanh nghiệp chủ đạo.;
- + Đẩy mạnh các dự án đầu tư liên ngành;
- + Đào tạo nhân lực tiêu chuẩn, chất lượng toàn cầu;
- + Khai thác mạnh mẽ thị trường nước ngoài;
- + Đảm bảo năng lực cạnh tranh quốc gia và khu vực.



Trước sự cạnh tranh khốc liệt mang tính toàn cầu, sự khuynh đảo và làn sóng thôn tính mạnh mẽ của các tập đoàn kinh tế hùng mạnh, đã và đang mang lại cho Thép Việt Ý một vị thế mới với nhiều thách thức và những cơ hội mới. Với chiến lược tiếp tục mở rộng sản xuất kinh doanh, gia tăng thị phần, nâng cao uy tín thương hiệu, chúng tôi đang tái cấu trúc mạnh mẽ, thổi luồng sinh khí mới vào toàn bộ hệ thống, và quyết tâm đạt được 3 mục tiêu đột phá:

✓ *Thứ 1*, khai thác tối đa và hiệu quả năng lực sản xuất, tăng trưởng ấn tượng về doanh thu, sản lượng sản xuất công nghiệp;

✓ *Thứ 2*, thay đổi và cách tân phương pháp quản lý để kiểm soát chi phí; tăng tốc trong mở rộng quy mô sản xuất để tạo ra sản phẩm cạnh tranh đem lại lợi ích thiết thực và bền vững cho các khách hàng, đối tác, cổ đông; tăng thu nhập cho người lao động, tăng mức đóng góp cho ngân sách nhà nước;

✓ *Thứ 3*, khơi dậy ý thức và thực thi trách nhiệm với xã hội với cộng đồng bằng ứng dụng và đổi mới công nghệ thân thiện với môi trường; thúc đẩy và đầu tư mạnh mẽ vào công tác nghiên cứu khoa học tại các trường đại học danh tiếng; chung tay đào tạo, nâng cao chất lượng lao động tại Thép Việt Ý nói riêng và lực lượng lao động Việt Nam nói chung, góp sức chia sẻ khó khăn vì một cộng đồng Việt Nam hưng thịnh và hạnh phúc.

### **5.3. Các mục tiêu đối với môi trường xã hội và cộng đồng của Công ty.**

Với khẩu hiệu "*Tương lai tươi sáng nếu biết hy vọng, Hạnh phúc trọn vẹn khi được sẻ chia*", chúng tôi liên tục kêu gọi và tiến hành nhiều hoạt động đóng góp cho xã hội; hưởng ứng các hoạt động từ thiện, ủng hộ giúp đỡ đồng bào vùng lũ lụt...; tham gia tài trợ các phong trào thể dục thể thao, hoạt động quyên góp gây quỹ...; hỗ trợ các đoàn thể địa phương, thăm hỏi và giúp đỡ các gia đình có hoàn cảnh khó khăn, các trung tâm bảo trợ xã hội... Công ty CP Thép Việt Ý luôn ý thức và gương mẫu thực hiện tốt vai trò, trách nhiệm của mình với cộng đồng và xã hội.

Xác định trách nhiệm với ngành, chúng tôi đang xây dựng Quỹ học bổng tại các Trường đại học danh tiếng tại Việt nam: Trường đại học Xây dựng, Đại học Kiến Trúc..., để góp phần thúc đẩy và phát triển công tác nghiên cứu khoa học, tạo tiền đề và nền tảng vững chắc cho thế hệ tương lai của đất nước trước ngưỡng cửa hội nhập kinh tế quốc tế.

## **6. Các rủi ro**

Năm 2016 mặc dù Công ty CP Thép Việt- Ý đã đạt được những thành công lớn trong lĩnh vực sản xuất và cung cấp lượng thép thành phẩm và phôi thép cho thị trường trong và ngoài nước nhưng cũng như các công ty khác Công ty CP thép Việt ý gặp rất nhiều rủi ro như:

**Thứ nhất, rủi ro biến động giá cả, chất lượng nguyên liệu:** Nguồn nguyên liệu chính sản xuất phôi và thép là phế liệu được nhập khẩu đến 95% nên chịu sự tác động mạnh từ diễn biến của thị trường thế giới. Giá thép trong nước thường biến động ngay



THAI HUNG

**CÔNG TY CỔ PHẦN THÉP VIỆT Ý**

Địa chỉ: KCN Phố Nối A - xã Giai Phạm - huyện Yên Mỹ - tỉnh Hưng Yên  
Điện thoại: 0321 3942 427 Fax: 0321 3942 226 website: vis.com.vn



sau khi có sự biến động của giá thế giới. Mặt khác, thông thường thời gian mua phế thường kéo dài từ 2 đến 3 tháng nên rủi ro về giá mua khá cao. Khi nhập khẩu phế thường xảy ra trường hợp lúc ký hợp đồng giá phế cao nhưng khi nguyên liệu về đến nhà máy, đưa vào sản xuất thì giá phế lại giảm mạnh khiến cho giá bán thép trong nước giảm theo tiềm ẩn khả năng thua lỗ. Bên cạnh đó, chất lượng thép phế liệu thường không đảm bảo theo hợp đồng đã cam kết và việc khiếu nại thường khó giải quyết, kéo dài. Ngoài ra, rủi ro hàng hóa không về đến Cảng do tổn thất trong quá trình vận chuyển đường biển cũng có thể xảy ra.

**Thứ hai, rủi ro thanh toán:** Rủi ro thanh toán là rủi ro khi đối tác trong các hợp đồng kinh tế không thể thanh toán đúng hạn hoặc không thể chuyển giao tài sản đúng hạn như cam kết.

**Thứ ba, rủi ro về tỷ giá hối đoái:** Nguyên vật liệu chính của Công ty là thép phế liệu chủ yếu nhập khẩu, thanh toán bằng ngoại tệ (USD). Vì vậy khi có biến động về tỷ giá hối đoái trên thị trường cũng làm ảnh hưởng không nhỏ đến kết quả hoạt động SXKD của Công ty.

**Thứ tư, rủi ro về cạnh tranh giữa các đối thủ trên thị trường:** Sự bùng nổ của hàng loạt dự án đầu tư của các đơn vị trong và ngoài nước trong lĩnh vực sản xuất và kinh doanh thép trong thời gian tới làm cho khả năng cung vượt cầu rất lớn. Ngoài ra ngành thép Việt Nam gặp sức ép cạnh tranh lớn đến từ sản phẩm thép nhập khẩu, đặc biệt là từ Trung Quốc.

**Thứ năm, rủi ro hao mòn đội ngũ nhân sự:** Trong điều kiện hoạt động sản xuất kinh doanh khó khăn hơn những giai đoạn trước, VISCO cũng đối diện với rủi ro không thu hút, giữ chân được những người tài có năng lực, kinh nghiệm, kỹ năng tốt dẫn đến thiếu nguồn lực, ảnh hưởng đến hiệu quả hoạt động kinh doanh.

**Thứ sáu, rủi ro về lãi suất:** 70% nguồn vốn phục vụ hoạt động SXKD của Công ty là nguồn vốn đi vay, nên những biến động dù nhỏ về lãi suất trên thị trường ngay lập tức sẽ ảnh hưởng đến hoạt động SXKD của Công ty.

## II. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM 2016

### 1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh:

Đối với ngành thép, năm 2016 là một năm rất thuận lợi với kết quả kinh doanh rất khả quan của ngành. Nguyên nhân thì có nhiều nhưng chủ yếu vẫn là do nền kinh tế của Việt Nam tăng trưởng tốt làm gia tăng nhu cầu sử dụng thép. Bên cạnh đó, Bộ Công Thương áp dụng biện pháp tự vệ với các loại thép nhập khẩu, như việc áp thuế 23,3% với phôi thép và 14,2% với thép dài, đã tạo thuận lợi hơn để các doanh nghiệp trong nước gia tăng tiêu thụ, sản xuất. Ngoài ra, giá thép thế giới cũng như trong nước năm qua tăng liên tục đã giúp cho các doanh nghiệp sản xuất, nhất là doanh nghiệp có lượng hàng tồn kho giá rẻ lãi lớn.



Tuy vậy ngành thép vẫn tiếp tục gặp phải sức ép cạnh tranh lớn đến từ thép nhập khẩu nhất là sản phẩm thép cuộn từ Trung Quốc. Mặc dù áp dụng biện pháp tự vệ, nhưng một số nhà nhập khẩu vẫn lách luật. Kết quả năm 2016 sản phẩm thép cuộn nhập khẩu vẫn tăng gấp đôi so với năm 2015. Đây vẫn là một thách thức rất lớn cho các nhà sản xuất thép trong nước trong năm 2017.

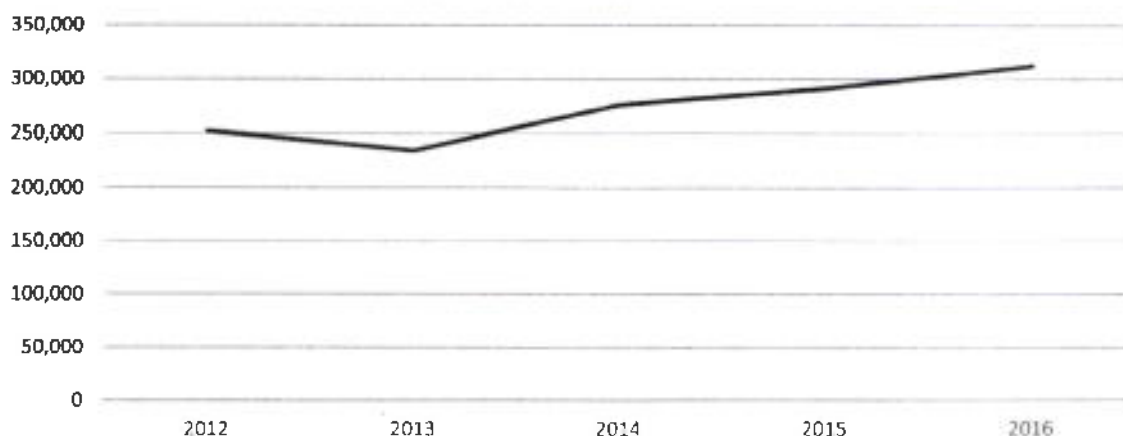
Đối với Công ty cổ phần Thép Việt - Ý (VISCO) hoạt động sản xuất kinh doanh (SXKD) của Công ty năm 2016 cũng không nằm ngoài sự ảnh hưởng của các yếu tố nói trên. Những áp lực cạnh tranh trên thị trường (nhất là cạnh tranh về giá), sự bất ổn giá nguyên vật liệu đầu vào, sự biến động của thị trường ngoại tệ đều là những nguyên nhân không nhỏ ảnh hưởng trực tiếp đến kết quả hoạt động SXKD của Công ty. Nhưng với kinh nghiệm của doanh nghiệp SXKD thép xây dựng hoạt động nhiều năm trên thị trường, VISCO đã coi những ảnh hưởng nêu trên không chỉ là những khó khăn, thách thức mà cũng chính là những cơ hội kinh doanh của Công ty. Ngoài ra trong năm 2016, sự kiện Tổng công ty Sông Đà thoái toàn bộ vốn và Công ty CPTM Thái Hưng trở thành cổ đông lớn đã thổi một luồng sinh khí mới vào toàn bộ hệ thống. Sự kiện này đã mang lại cho Công ty một bộ mặt mới, một vị thế mới, tạo tiền đề để Công ty phát huy tối đa sức mạnh nội lực, nắm bắt kịp thời các cơ hội trong kinh doanh, nhằm mục tiêu mang lại hiệu quả cao nhất cho hoạt động SXKD của doanh nghiệp. Kết quả năm 2016 công ty đã hoàn thành vượt mức các chỉ tiêu so với kế hoạch đã đề ra.

Kết quả thực hiện kế hoạch SXKD năm 2016 của VISCO như sau:

*Đơn vị tính: Triệu đồng*

CHỈ TIÊU	KẾ HOẠCH 2016	THỰC HIỆN		TĂNG (GIẢM)	
		2016	2015	TH/KH 2016	TH 2016/2015
Tổng giá trị SXKD	2.728.000	4.205.082	3.345.995	1,54	1,26
Doanh thu thuần	2.480.000	3.739.537	3.102.704	1,51	1,21
Giá vốn hàng bán	2.236.919	3.522.350	2.946.737	1,57	1,20
Chi phí kinh doanh	207.060	142.074	207.060	0,69	0,69
Chi phí tài chính	71.540	62.856	78.990	0,88	0,8
Lợi nhuận trước thuế	36.021	75.113	36.021	2,09	2,09
Lợi nhuận sau thuế	36.021	72.850	(51.898)	2,02	(1,40)
Sản lượng SX phôi	260.000	258.968	235.144	1,00	1,10
Sản lượng SX thép	275.000	293.420	287.061	1,07	1,02
SL TThu phôi bán ngoài		84.460	0		
Sản lượng tiêu thụ thép	275.000	312.342	291.018	1,14	1,07
Nộp ngân sách	171.484	158.445	171.740	0,92	0,92
Thu nhập bq/người/tháng	8.010	8.674	8.170	1,08	1,06

## SẢN LƯỢNG TIÊU THỤ THÉP VIS QUA CÁC NĂM



## 2. Tổ chức nhân sự

### 2.1. Danh sách ban điều hành:

STT	Họ và Tên	Chức Vụ	Số Cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ
1	Nguyễn Thanh Hà	TGD	66.404	0,13%
2	Nguyễn Hoàng Ngân	P.TGD	0	0%
3	Nguyễn Ngọc Quyết	P.TGD	2.506.297	5,092%
4	Phạm Mạnh Cường	P.TGD	500	0%
5	Đặng Tuyết Dung	KTT	69	0%

### 2.2. Thông tin nhân sự về Ban điều hành:

#### ❖ Ông Nguyễn Thanh Hà - Chức vụ: Tổng giám đốc/Thành viên HĐQT

- Giới tính: Nam
- Ngày tháng năm sinh: 10/02/1970
- Quốc tịch: Việt Nam
- Dân tộc: Kinh
- Trình độ văn hoá: 12/12
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân TCKT, Thạc sỹ QTKD
- Quá trình công tác:
  - + 1992 - 1994 Nhân viên phòng kế toán TCT Sông Đà
  - + 1994 - 1998 Kế toán trưởng CN Công ty Sông Đà 8 tại Ninh Bình
  - + 1998 - 2003 Phó kế toán trưởng Công ty Sông Đà 8
  - + 2003 - 2004 Kế toán trưởng BDH đường HCM - TCT Sông Đà
  - + 2004 - 2008 Kế toán trưởng Công ty CP thép Việt Ý



- + 2008 - 8/2009 Kế toán trưởng Công ty CP luyện thép Sông Đà
- + 9/2009 – T11/2011 Phó Tổng giám đốc Công ty CP luyện thép Sông Đà kiêm Ủy viên HĐQT Công ty CP luyện thép Sông Đà.
- + 11/2011 – T5/2012 Tổng giám đốc Công ty CP luyện thép Sông Đà.
- + 6/2012 – T1/2013 Giám đốc CN. Công ty CP thép Việt Ý tại Hải Phòng.
- + 2/2014 đến nay Tổng Giám đốc Công ty CP thép Việt Ý.
- Chức vụ đang nắm giữ tại Công ty: Ủy viên HĐQT kiêm Tổng Giám Đốc Công ty.
- Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác: Không
- Số cổ phiếu đang nắm giữ: 66.404 cổ phần
- Trong đó:*
- + Số cổ phần sở hữu cá nhân: 66.404 cổ phần
- + Số cổ phiếu do người có liên quan nắm giữ: 90.513 cổ phần
- + Hành vi vi phạm pháp luật (nếu có): Không có
- + Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích Công ty: Không có
- + khoản nợ đối với Công ty: Không có
- ❖ **Ông Nguyễn Ngọc Quyết – Phó TGD thường trực phụ trách Kinh doanh.**
- Giới tính: Nam
- Ngày sinh: 17/04/1977 Quốc tịch: Việt Nam Dân Tộc: Kinh
- Quá trình công tác:
- 12/2002 đến 04/2003 Là nhân viên giao nhận của Dịch vụ kim khí Thái Hưng
- + 05/2003 đến 03/2004 Phó phòng TC-HC của Công ty CP TM Thái Hưng.
- + 04/2004 đến 02/2007 Nhân viên Phòng KD Công ty CP TM Thái Hưng.
- + 02/2007 đến 01/2009 Phó phòng KD Công ty CP TM Thái Hưng.
- + 02/2009 đến 04/2009 Trưởng phòng KD Công ty CP TM Thái Hưng.
- + 05/2009 đến 01/2014 Giám đốc chi nhánh Chi nhánh Công ty CP TM Thái Hưng tại Hà Nội.
- + 06/2010 đến 12/2012 Phó Giám đốc Công ty TNHH MTV Thái Hưng Hà Nội.
- + 01/2013 đến 07/2016 Phó Phòng KD Công ty CP TM Thái Hưng.
- + 08/2013 đến 10/2016 Trưởng phòng KD Công ty CP TM Thái Hưng.
- + 11/2016 đến nay Phó Tổng Giám đốc Công Ty CP thép Việt Ý.
- Chức vụ hiện nay: Phó Tổng giám đốc Công ty cổ phần thép Việt Ý.
- Các chức vụ hiện đang nắm giữ tại tổ chức khác: (không có)
- Số CP nắm giữ: 2.506.297 , chiếm 5,092% vốn điều lệ , trong đó:
- + Đại diện (Tổ chức) sở hữu: 0 cổ phần
- + Cá nhân sở hữu: 2.506.297 cổ phần
- ❖ **Ông Nguyễn Hoàng Ngân – Phó Tổng Giám Đốc phụ trách tài chính**



- Giới tính: Nam
- Ngày tháng năm sinh: 22/10/1973
- Quốc tịch: Việt Nam
- Dân tộc: Kinh
- Trình độ văn hoá: 12/12
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân TCKT, Thạc sỹ QTKD
- Quá trình công tác:
  - + 10/1997 – 2/2006: Làm kế toán viên, trưởng ban TCKT các xí nghiệp Sông Đà 807, 809, 801 thuộc Công ty Sông Đà 8.
  - + 3/2006 – 12/2006: Phó kế toán trưởng Công ty CP đầu tư phát triển Sông Đà.
  - + 1/2007 – 2/2008: Kế toán trưởng công ty CP đầu tư phát triển Sông Đà tại 121 Kỳ Đồng – P9 - Quận 3 – TP. Hồ Chí Minh.
  - + 3/2008 – 5/2008: Phó kế toán trưởng Công ty CP thép Việt Ý.
  - + 6/2008 – 10/2016: Kế toán trưởng Công ty CP thép Việt Ý.
  - + 1/11/2016 đến nay : Phó Tổng Giám Đốc phụ trách tài chính / Ủy viên HĐQT
  - + 24/02/2012: Ủy viên HĐQT Công ty CP thép Việt Ý.
  - Chức vụ đang nắm giữ tại Công ty: Ủy viên HĐQT kiêm Phó TGD phụ trách tài chính.
  - Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác: không
  - Số cổ phiếu đang nắm giữ: 0 cổ phần
- Trong đó:*
  - + Số cổ phần sở hữu cá nhân: 0 cổ phần
  - + Số cổ phần đại diện sở hữu phần vốn Nhà nước: 0 cổ phần.
  - + Số cổ phiếu do người có liên quan nắm giữ: 0 cổ phần
  - Hành vi vi phạm pháp luật (nếu có): Không có
  - Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích Công ty: Không có
  - Các khoản nợ đối với Công ty: Không có

❖ **Phạm Mạnh Cường – Phó TGD phụ trách công tác sản xuất**

- Giới tính: Nam
- Ngày sinh: 28/11/1968
- Quốc Tịch: Việt Nam
- Dân tộc: Kinh
- Trình độ văn hoá: 12/12
- Trình độ chuyên môn: Kỹ sư cán, Thạc sỹ QTKD
- Quá trình công tác:
  - + 1986 – 10/1990: Học sinh trường luyện kim Thái Nguyên.



- + 1991 – 2000: Công tác tại nhà máy cán thép Lưu xá, học tại chức tại ĐHBK từ năm 1993 đến 1996.
- + 2001 – 12/2001: Công tác tại BQL dự án nhà máy thép – TCT Sông Đà.
- + T1/2002 – 4/2006: Quản đốc xưởng cán nhà máy thép Việt Ý.
- + T5/2006 đến nay: Phó Tổng giám đốc Công ty CP thép Việt Ý.
- Chức vụ đang nắm giữ tại Công ty: Phó Tổng Giám Đốc .
- Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác: Không.
- Số cổ phiếu đang nắm giữ: 500 cổ phần.
- Trong đó:*
- + Số cổ phần sở hữu cá nhân: 500 cổ phần
- + Số cổ phần đại diện sở hữu phần vốn Nhà nước: 0 cổ phần.
- + Số cổ phiếu do người có liên quan nắm giữ: 0 cổ phần
- Hành vi vi phạm pháp luật (nếu có): Không có
- Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích Công ty: Không có
- Các khoản nợ đối với Công ty: Không có

❖ **Bà Đặng Tuyết Dung – Kế toán trưởng công ty**

- Giới tính: Nữ
- Ngày sinh: 16/03/1972
- Nơi sinh: Bệnh viện Thác Bà , Tỉnh Yên Bái
- Quốc tịch: Việt Nam Dân Tộc: Kinh
- Trình độ văn hoá: 12/12
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân TCKT, Thạc sỹ QTKD
- Quá trình công tác:
- + 1992 – 1996: Phòng TC-KT Công ty CP Sông Đà 4
- + 1996 – 2000: Ban TC-KT Chi nhánh Công ty Sông Đà 7 tại Yaly.
- + 2000 – 2004: Phòng TC-KT Công ty CP Sông Đà 3
- + 2004 - đến nay: Phòng TC-KT Công ty CP Thép Việt Ý
- Chức vụ đang nắm giữ tại Công ty: Kế toán trưởng Công ty
- Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác: Không
- Số CP nắm giữ: 69, chiếm 0% vốn điều lệ, trong đó:
- + Cá nhân sở hữu: 69 cổ phần
- Hành vi vi phạm pháp luật (nếu có): Không có
- Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích Công ty: Không có
- Các khoản nợ đối với Công ty: Không có

**2.3. Những thay đổi trong ban điều hành trong năm 2016:**



**CÔNG TY CỔ PHẦN THÉP VIỆT Ý**

Địa chỉ: KCN Phố Nối A - xã Giai Phạm - huyện Yên Mỹ - tỉnh Hưng Yên  
 Điện thoại: 0321 3942 427 Fax: 0321 3942 226 website vis.com.vn



1	01/11/2016	Bổ nhiệm ông Nguyễn Hoàng Ngân làm Phó Tổng giám đốc
2	01/11/2016	Bổ nhiệm chức vụ phó Tổng giám đốc đối với ông Nguyễn Ngọc Quyết
3	01/11/2016	Bổ nhiệm bà Đặng Thị Tuyết Dung làm Kế toán trưởng
4	01/11/2016	Miễn nhiệm chức vụ phó Tổng giám đốc đối với ông Ngô Xuân Toàn
5	01/11/2016	Miễn nhiệm chức vụ phó Tổng giám đốc đối với ông Phạm Quang Vinh
6	01/11/2016	Miễn nhiệm chức vụ phó Tổng giám đốc đối với ông Trần Ngọc Anh
7	01/11/2016	Miễn nhiệm chức danh Kế toán trưởng đối với ông Nguyễn Hoàng Ngân

**d. Số lượng cán bộ công nhân viên tại thời điểm 31/12/2016:**

Trình độ	Số lượng	Tỷ lệ (%)
Đại học và trên Đại học	213	25,82
Cao đẳng	73	8,89%
Trung cấp	324	39,46%
Sơ cấp, cán sự/ Công nhân kỹ thuật / Lao động phổ thông	205	24,84%
Thời vụ	8	0,09%
<b>Tổng cộng</b>	<b>822</b>	<b>100%</b>

**❖ Chính sách đối với người lao động:****• Chính sách tiền lương**

- Trên cơ sở các quy định của Chính phủ về tiền lương, Công ty xây dựng Quy chế trả lương với mục đích đảm bảo mức thu nhập của mỗi CBCNV ổn định và không hạn chế mức thu nhập hợp pháp của người lao động. Năm 2016 thu nhập bình quân của người lao động trong toàn công ty là 8.674.000 đồng/người.

- Công ty thực hiện khoán lương theo sản phẩm đến người lao động. Căn cứ vào kế hoạch sản xuất kinh doanh, Công ty ban hành quy chế khoán lương, dựa trên các chỉ tiêu chủ yếu sau:

- + Sản lượng thép, phôi sản xuất thực tế/ kế hoạch.



- + Sản lượng bán hàng, thu hồi công nợ hàng tháng / kế hoạch.
- + Chi tiêu lợi nhuận hàng tháng / kế hoạch.
- Công ty thực hiện đầy đủ, kịp thời và đúng quy định các chế độ cho người lao động về BHXH, BHYT, chế độ nghỉ dưỡng sức, tham quan du lịch...

• **Chính sách tiền thưởng**

- Tiền thưởng được ghi trong các quy chế khoán định mức tiêu hao. Người lao động sẽ được hưởng 30% giá trị vật tư tiết kiệm.
- Công ty sẽ thưởng tháng lương thứ 13, các chế độ bồi dưỡng lễ, tết, các chế độ thưởng hoàn thành kế hoạch dựa trên kết quả hoạt động SXKD thực tế của Công ty nếu có.
- Đối với CBCNV có hoàn cảnh khó khăn, Công ty tạo mọi điều kiện thuận lợi để hoàn thành nhiệm vụ được giao hoặc trợ cấp một phần kinh phí để khắc phục khó khăn trong cuộc sống.

• **Chính sách đào tạo**

- Xây dựng chế độ đãi ngộ, khuyến khích cho CBCNV được cử đi đào tạo hoặc thực hiện đào tạo tại chỗ.
- Đào tạo lại đội ngũ cán bộ đặc biệt là các cán bộ chủ chốt và cán bộ kế cận về kiến thức quản trị doanh nghiệp, quản trị kinh doanh, ngoại ngữ, lý luận chính trị phù hợp với mô hình công ty cổ phần. Hàng năm, Công ty tổ chức các lớp học và các chương trình như:
  - + Nâng cao tay nghề cho công nhân kỹ thuật;
  - + Đào tạo về an toàn lao động;
  - + Đào tạo chuyên môn nghiệp vụ cho cán bộ, kỹ sư, nhân viên: học tập trung tại Công ty hoặc gửi đến các cơ sở đào tạo của Bộ, Ngành, các Trường Đại học trong cả nước. Bao gồm các ngành: Ngoại ngữ, tin học, luyện kim, cơ khí, điện, quản trị kinh doanh, quản lý doanh nghiệp.
- Thường xuyên đánh giá chất lượng CBCNV để bố trí phù hợp với công việc theo năng lực và cấp bậc công việc.
- Có chế độ đãi ngộ xứng đáng để thu hút và giữ đội ngũ cán bộ giỏi, công nhân có tay nghề cao.
- Người lao động làm việc tại Công ty, nếu có đủ năng lực phẩm chất sẽ được đề bạt và giao nhiệm vụ trong các vị trí như: Phó Tổng Giám đốc Công ty, Trưởng phòng, Phó phòng, Quản đốc, Phó Quản đốc... .

**3. Tình hình đầu tư và thực hiện các dự án lớn:**

3.1. Các khoản đầu tư lớn: Không có

3.2. Những công ty con và công ty liên kết: (không có)



#### 4. Tình hình tài chính:

##### a. Tình hình tài chính:

*DVT: Triệu đồng*

Chi tiêu	Năm 2015	Năm 2016	% tăng(giảm)
Tổng giá trị tài sản	1.748.384	2.703.368	55%
Doanh thu thuần	3.102.704	3.739.537	21%
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	-50.162	74.964	
Lợi nhuận khác	-1.735	149	
Lợi nhuận trước thuế	-51.898	75.114	
Lợi nhuận sau thuế	-51.897	72.850	
Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức	0	0	

##### b. Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu:

Chi tiêu	Năm 2015	Năm 2016	Ghi chú
<b>1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán</b>			
- Hệ số thanh toán ngắn hạn (TSLĐ/NHN)	0,86	1,01	
- Hệ số thanh toán nhanh ((TSLĐ-HTK)/NHN)	0,49	0,71	
<b>2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn</b>			
- Hệ số nợ / Tổng tài sản	0,65	0,75	
- Hệ số nợ / vốn chủ sở hữu	1,90	3,00	
<b>3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động</b>			
- Vòng quay hàng tồn kho (GVHB/HTK bq)	6,97	6,78	
- Doanh thu thuần / tổng tài sản	1,77	1,38	
<b>4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời</b>			
- Hệ số lợi nhuận sau thuế/ Doanh thu thuần		0,02	
- Hệ số lợi nhuận sau thuế/ Vốn chủ sở hữu		0,11	
- Hệ số lợi nhuận sau thuế/ Tổng tài sản		0,03	

#### 5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu.

*Báo cáo thường niên năm 2016*





1.2 Tổ chức <i>Trong đó Nhà nước:</i>		4.960.828	4.960.828	10,08%
2. Nước ngoài		2.728.765	2.728.765	5,54%
2.1 Cá nhân		246.115	246.115	0,5%
2.2 Tổ chức		2.482.650	2.482.650	5,04%
<b>CỘNG:</b>		<b>49.220.262</b>	<b>49.220.262</b>	<b>100%</b>

c. *Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu:*

- Vốn điều lệ góp đầu năm: 492.202.620.000, đồng
- Vốn điều lệ tăng trong năm: không
- Vốn điều lệ góp cuối năm: 492.202.620.000, đồng.

d. *Giao dịch cổ phiếu quỹ:* (không phát sinh)

e. *Các chứng khoán khác:* (không phát sinh)

### **III. BÁO CÁO VÀ ĐÁNH GIÁ CỦA BAN GIÁM ĐỐC**

#### **1. Đánh giá kết quả hoạt động kinh doanh**

Năm 2016 là năm ngành thép có tốc độ tăng trưởng rất cao so với các năm trước, đặc biệt là sản phẩm thép xây dựng. Kết quả này ảnh hưởng bởi một số nguyên nhân, thứ nhất là do thị trường bất động sản phục hồi là điều kiện giúp ngành thép tăng trưởng. Bên cạnh đó, năm 2016 cũng là năm Chính phủ đã áp dụng các biện pháp phòng vệ thương mại (tự vệ đối với phôi thép và thép dài, tôn màu và chống bán phá giá đối với tôn mạ và thép hình) để bảo vệ ngành thép trong nước. Các biện pháp này đã có tác dụng tích cực đối với ngành thép.

Cùng với sự tăng trưởng chung của ngành thép, năm 2016 cũng là một năm hoạt động rất hiệu quả của Công ty CP thép Việt – Ý. Sau đây là một số chỉ tiêu phản ánh kết quả hoạt động SXKD năm 2016 của Công ty:

- Giá trị tổng sản lượng: 4.205 tỷ đồng đạt 154% kế hoạch năm, vượt 26% thực hiện năm 2015.
- Doanh thu thuần: 3.739 tỷ đạt 151 % kế hoạch năm, vượt 21% thực hiện 2015.
- Lợi nhuận sau thuế: 72,85 tỷ.
- Sản lượng sản xuất thép: 293.420 tấn đạt 117% kế hoạch năm, vượt 3% so với thực hiện năm 2015.
- Sản lượng tiêu thụ thép 312.341 tấn đạt 113,6% kế hoạch năm, vượt 8% so với thực hiện năm 2015.
- Sản lượng sản xuất phôi: 258.968 tấn đạt 99,6 % kế hoạch năm, vượt 10% so với thực hiện năm 2015.



- Sản lượng tiêu thụ phôi: 82.418,79 tấn trong đó phôi tự SX 62.982,73 tấn; phôi nhập khẩu 19.436,06 tấn
- Vòng quay vốn lưu động: 2,43 vòng / kế hoạch 2,3 vòng
- Nộp ngân sách: 151,126 tỷ đồng
- Tiền lương bình quân: 8.674.000 đ/người tháng

#### **Những tiến bộ công ty đã đạt được:**

- Chuyển giao thành công vốn chủ sở hữu từ Nhà nước sang tư nhân. VISCO đã từng bước thực hiện tái cấu trúc lại toàn bộ hệ thống, cơ cấu lại một số bộ phận hoạt động không hiệu quả, điều chỉnh, phân bổ lại lao động tại một số bộ phận và vị trí, phạm vi phân quyền được mở rộng hơn, tính chủ động và chịu trách nhiệm cá nhân dần được nâng cao. Điều này giúp cho năng suất lao động tăng mạnh, hoạt động SXKD của VISCO có phần sôi động hơn, tinh thần làm việc và thu nhập của người lao động được cải thiện;
- Tài sản và nguồn vốn được quản lý và khai thác có hiệu quả. Quy mô tài sản của VISCO tăng mạnh tạo điều kiện cho VISCO mở rộng SXKD và đã thu được lợi nhuận. Nguồn vốn chủ sở hữu được bổ sung, tăng thêm 12% và là nguồn vốn quỹ nên rất ổn định. Sức sản xuất và sức sinh lời của vốn kinh doanh được cải thiện hơn;
- Quản lý chi phí SXKD có chuyển biến tích cực, chặt chẽ hơn ở tất cả các hạng mục chi phí. Bên cạnh việc tiếp tục nâng cao chất lượng quản lý chi phí sản xuất, VISCO tập trung hơn vào việc quản lý chi phí bán hàng và chi phí tài chính nên tỷ suất của các chi phí này giảm mạnh, đóng góp khá lớn đến kết quả lợi nhuận của VISCO.
- Khai thác tối đa công suất sản xuất của các nhà máy. Mặc dù tổng sản lượng sản xuất của Nhà máy phôi mới chỉ khai thác được 60% công suất do sản lượng các tháng đầu năm thấp nhưng các tháng cuối năm, VISCO đã đẩy mạnh sản lượng sản xuất và khai thác rất tốt.
- Phôi thép của VISCO đã bắt đầu tham gia vào thị trường nước ngoài và thu được những kết quả nhất định. Các khách hàng trong nước đánh giá cao chất lượng phôi thép của VISCO. Tiêu thụ thép vẫn duy trì tốc độ ổn định, giảm sự phụ thuộc vào một số khách hàng lớn và có thêm một số khách hàng mới.

#### **Những mặt còn hạn chế:**

- Mặc dù khối lượng tiêu thụ của VISCO liên tục tăng nhưng tốc độ tăng chậm hơn so với sự tăng trưởng chung của thị trường nên thị phần thép của VISCO bị thu hẹp lại. VISCO đã cố gắng khai thác tối đa công suất của nhà máy cán nhưng năng lực sản xuất thép đã tới hạn khiến cho việc mở rộng thị trường gặp khó khăn. Vì vậy, nhu cầu đầu tư mở rộng sản xuất trong thời điểm hiện nay là vô cùng cần thiết.
- Chất lượng sản phẩm còn chưa ổn định. VISCO đã tiến hành kiểm tra, phân tích các nguyên nhân và có phương án điều chỉnh dần.



## 2. Tình hình tài chính:

### a. Tình hình tài sản:

Trong 7 tháng đầu năm 2016, tổng giá trị tài sản của Công ty luôn duy trì ở mức trung bình khoảng 1.800 tỷ đồng, trong đó tài sản lưu động (TSLĐ) chiếm khoảng 60%, tài sản cố định (TSCĐ) chiếm khoảng 40%. Nhưng trong 5 tháng cuối năm sau khi chuyển đổi chủ sở hữu, công ty đã tăng tối đa công suất của cả hai nhà máy. Sản lượng sản xuất và tiêu thụ cả hai mặt hàng phôi và thép đều tăng so với đầu năm, đặc biệt là sản phẩm phôi thép. Kết quả tại thời điểm cuối năm 2016 tổng giá trị tài sản đã lên tới 2.700 tỷ, trong đó TSLĐ chiếm 76%, TSCĐ chiếm 24%. Các chỉ tiêu “Phải thu khách hàng” tăng 3,67 lần so với đầu năm (từ 326,9 tỷ lên 1.200 tỷ). Chỉ tiêu “Trả trước cho người bán” tăng 13 lần (từ 19,6 tỷ lên 263 tỷ).

### b. Báo cáo tình hình nợ phải trả

*Đơn vị tính: Triệu đồng*

Chỉ tiêu	Năm 2015	Năm 2016	Tăng (giảm)
<b>Nợ ngắn hạn</b>	<b>1.145.121</b>	<b>2.027.254</b>	<b>177%</b>
+ Phải trả người bán ngắn hạn	89.050	521.959	586%
+ Người mua trả tiền trước ngắn hạn	967	48.538	5018%
+ Thuế và các khoản phải nộp NN	5.927	2.624	44%
+ Phải trả cho người lao động	14.670	9.083	62%
+ Chi phí phải trả ngắn hạn	15.298	13.202	86%
+ Phải trả ngắn hạn khác	7.290	4.863	67%
+ Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	1.009.850	1.425.449	141%
+ Quỹ khen thưởng phúc lợi	2.069	1.536	74%

Tại ngày 31/12/2016 nợ phải trả của Công ty là 2.027 tỷ đồng tăng 76% so với thời điểm đầu năm. Cụ thể chỉ tiêu phải trả người bán ngắn hạn tăng 5,86 lần; Người mua trả tiền trước ngắn hạn tăng 50,18 lần; Vay ngắn hạn tăng 1,41 lần.

## 3. Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý

### 3.1. Công tác quản trị điều hành

- VISCO vẫn duy trì công tác quản trị điều hành theo các quy chế hiện hành và điều chỉnh một số quy trình cho phù hợp với tình hình thực tế tuân thủ đúng và đầy đủ các quy định của pháp luật.

- Mô hình Ban Tổng giám đốc 4 thành viên, trong đó có 3 Phó TGD phụ trách các mảng hoạt động chính với phương thức điều hành trực tuyến, phạm vi phân quyền được



mở rộng hơn rất nhiều so với trước đây, tinh chủ động và chịu trách nhiệm cá nhân được nâng cao đã đem lại cách điều hành khá rõ nét và linh hoạt của Ban TGD điều hành.

- Với việc tinh giảm nhân sự các đơn vị khiến nhân sự khối gián tiếp Công ty giảm đáng kể, năng suất lao động, chất lượng lao động của các bộ phận cũng tăng lên đáng kể. Tuy nhiên công tác định biên, sắp xếp nhân sự mặc dù thực hiện khá nghiêm túc nhưng chưa thực sự triệt để do vẫn phải dựa theo yếu tố lịch sử của công ty để lại và với mục đích duy trì cán bộ nguồn để chuẩn bị nhân sự cho dự án mở rộng sản xuất thời gian tới cùng với đó sự tác nghiệp giữa các đơn vị vẫn chưa thực sự linh hoạt, hiệu quả.

### **3.2. Công tác tổ chức nhân sự:**

- Công ty thực hiện tái cấu trúc toàn diện tại tất cả các lĩnh vực. Công ty tiến hành sắp xếp, tổ chức lại bộ máy cho phù hợp với tình hình mới, cụ thể như sau:

- + Tái cấu trúc lại hệ thống kinh doanh;
- + Tái cấu trúc lại Chi nhánh Hải Phòng;
- + Giải thể Chi nhánh Hưng Yên, thành lập Nhà máy cán thép;
- + Chuyển văn phòng Công ty từ Hà Nội về Hưng Yên.

### **3.3. Công tác quản trị sản xuất:**

- Sản xuất phôi thép:

Tổng sản lượng sản xuất phôi năm 2016 đạt 258.968 tấn, tăng 10% so với năm 2015, đạt 100% kế hoạch nhưng chỉ đạt 65% công suất thiết kế. Nguyên nhân chính là do 8 tháng đầu năm 2016 hoạt động sản xuất phôi cầm chừng, nghỉ sản xuất liên tục trong hơn 2 tháng. Đến tháng 9/2016, công tác tiêu thụ phôi được đẩy mạnh nên nhà máy phôi đã sản xuất đều đặn với sản lượng vượt công suất thiết kế. Riêng 4 tháng cuối năm, sản lượng sản xuất đạt gần 146.000 tấn, bằng 56% sản lượng của cả năm 2016.

Việc gia tăng sản lượng khiến cho giá thành sản phẩm giảm đáng kể ở chi phí khấu hao. Bên cạnh đó, công ty tổ chức quản lý giá mua nguyên vật liệu tốt hơn, bắt đầu thực hiện đấu giá, chào hàng cạnh tranh đối với một số nguyên vật liệu, thay đổi nhà cung cấp cũng khiến giá thành giảm đáng kể. Mặc dù sản lượng sản xuất tăng, tiêu hao kim loại ổn định nhưng tiêu hao một số nguyên vật liệu khác chưa tốt, đặc biệt là điện sản xuất. Chất lượng phôi thép một số tháng chưa ổn định, còn xảy ra nhiều sự cố thiết bị trong quá trình vận hành do chủ quan. Tuy nhiên lượng phôi xuất bán ngoài cho các đơn vị như Thái Nguyên, Việt Đức, Kyoegi Ninh Bình... đều có phản hồi tốt về chất lượng.

Hoạt động của nhà máy phôi thép cũng từng bước đi vào ổn định, tuy nhiên còn gặp nhiều khó khăn về nhân lực, chất lượng thép phế chưa đáp ứng được nhu cầu; việc cung ứng vật tư, phụ tùng cho sản xuất còn chậm trễ.

- Sản xuất thép:

Nhìn chung, hoạt động sản xuất thép vẫn tiếp tục duy trì tốt và có sự tăng trưởng mạnh về sản lượng. Tổng khối lượng sản xuất thép năm 2016 đạt 293.420 tấn, tăng 2% so





với năm 2015, đạt 117% kế hoạch và đạt 117% công suất thiết kế. Từ tháng 9 tới cuối năm, Công ty duy trì hoạt động sản xuất liên tục với công suất cao, từ 26.500 tấn/tháng đến 30.000 tấn/tháng, đạt gần 113.000 tấn, bằng 38% sản lượng của cả năm. Chất lượng phối cung cấp cho sản xuất thép không ổn định ảnh hưởng khá nhiều đến năng suất sản xuất cũng như chất lượng sản phẩm và tiêu hao nguyên liệu. Tiêu hao kim loại năm 2016 duy trì ở mức ổn định như năm 2015.

- *Công tác tiêu thụ:*

Công ty từng bước điều chỉnh lại hệ thống kinh doanh với mục tiêu nâng cao năng lực tự bán hàng của đội ngũ nhân viên, giảm khối lượng tiêu thụ và hạn chế sự phụ thuộc quá lớn vào một số nhà phân phối. Đến nay, công tác tiêu thụ cũng bắt đầu có sự tham gia của một vài nhà phân phối, đại lý mới, khối lượng tiêu thụ qua công ty Thái Hưng, công ty của Đất Việt Có xu hướng giảm dần.

Tổng khối lượng tiêu thụ năm 2016 đạt 312.343 tấn, tăng 8% so với năm 2015, trong đó: Thái Hưng chiếm 48%, Đất Việt chiếm 34%, SimCo chiếm 3%, Hiệp Hương chiếm 1%, còn lại là các nhà phân phối khác.

Nguồn ngân sách dành cho quảng cáo trong năm có hạn nên hoạt động quảng cáo và quan hệ công chúng chưa hỗ trợ nhiều cho công tác tiêu thụ.

#### **4. Kế hoạch phát triển trong tương lai.**

Theo dự báo của các chuyên gia, tăng trưởng kinh tế thế giới năm 2017 được dự báo sẽ phục hồi tốt hơn năm 2016 nhờ sự cải thiện của một số nền kinh tế lớn như Hoa Kỳ, các nền kinh tế đang nổi và các nước có nhập khẩu dầu (do giá dầu hồi phục). Đối với Việt Nam, dự báo tăng trưởng kinh tế sẽ ở mức 6,5%, kinh tế sẽ có khởi sắc hơn do tác động tích cực của việc tái cơ cấu nền kinh tế, cải cách thể chế, cải thiện môi trường đầu tư, kinh doanh được Chính phủ quyết liệt chỉ đạo thực hiện trong năm 2016. Sức khỏe của các doanh nghiệp có nhiều yếu tố để thúc đẩy tăng trưởng kinh tế.

Trong nước, thị trường bất động sản tiếp tục tăng trưởng do nhu cầu nhà ở vẫn đang trên đà tăng trưởng bền vững, tín dụng đổ vào thị trường bất động sản được điều tiết tốt, thị trường bất động sản 2017 hứa hẹn trở thành bức tranh với nhiều gam màu sáng và sôi động. Việc Chính phủ tăng cường xử lý nợ đọng xây dựng cơ bản, cơ cấu lại vốn đầu tư công theo hướng bố trí vốn tập trung, triển khai đúng các quy định của Luật Đầu tư công sẽ giúp hoạt động giải ngân trở nên hiệu quả hơn. Đối với vốn đầu tư nước ngoài, Việt Nam vẫn là điểm thu hút đầu tư hấp dẫn Việt Nam tiếp tục trở thành địa điểm hấp dẫn các nhà đầu tư trên thế giới, không chỉ là đầu tư mới, mà cả mở rộng các dự án đầu tư sẵn có.

Bên cạnh những thuận lợi, nền kinh tế Việt Nam còn tiềm ẩn nguy cơ lạm phát gia tăng, tỷ giá đồng USD có xu hướng tăng cao, không có lợi cho các doanh nghiệp nhập



khẩu nguyên vật liệu. Bên cạnh đó, ngành thép trong nước vẫn liên tục phải cạnh tranh về giá với các sản phẩm cùng loại của nước ngoài tràn vào Việt Nam.

Xác định rõ những thuận lợi cũng như những khó khăn của thị trường trong thời gian tới, VISCO xây dựng kế hoạch phát triển trong thời gian tới như sau:

+ Mở rộng thị trường, tăng sản lượng tiêu thụ. Xây dựng một mạng lưới các NPP chuyên kinh doanh sản phẩm thép VIS tại khắp các tỉnh thành trong cả nước.

+ Khai thác tối đa hiệu suất thiết bị, tăng năng suất, giảm giá thành nâng cao khả năng cạnh tranh của sản phẩm.

+ Đầu tư mở rộng nâng cao năng lực sản xuất. Áp dụng công nghệ tiên tiến, hiện đại vào sản xuất, giảm tiêu hao nguyên liệu, tiêu thụ điện năng thấp, đảm bảo các yêu cầu về phát thải, thân thiện với môi trường.

+ Phân đấu đưa thép VIS trở thành một thương hiệu thép hàng đầu trong nước và trong khu vực.

**5. Giải trình của ban giám đốc với ý kiến kiểm toán: (không có)**

#### **IV. ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY**

##### **1. Đánh giá của hội đồng quản trị về hoạt động của Công ty:**

Năm 2016, năm đầu thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm giai đoạn 2016-2020 diễn ra trong bối cảnh kinh tế thế giới phục hồi chậm hơn dự báo. Tăng trưởng thương mại toàn cầu giảm mạnh. Hoạt động của thị trường hàng hóa kém sôi động. Giá cả hàng hóa thế giới ở mức thấp đã ảnh hưởng đến kinh tế nước ta. Ở trong nước, kinh tế đối mặt với nhiều khó khăn bởi diễn biến phức tạp của thời tiết, biến đổi khí hậu. Tổng sản phẩm trong nước (GDP) năm 2016 ước tính tăng 6.21% so với năm 2015. Mức tăng trưởng này thấp hơn mức 6.68% của năm 2015 và không đạt mục tiêu tăng trưởng 6.7% đề ra.

Trong bối cảnh chung của đất nước thì sự tăng trưởng của ngành thép được xem là một điểm sáng trong bức tranh chung của nền kinh tế. Năm 2016, tổng các loại sản phẩm thép sản xuất đạt 17,5 triệu tấn, tăng 16,8% so với năm 2015. Sản lượng tiêu thụ các sản phẩm thép đạt hơn 15,3 triệu tấn, tăng 23,7% so với năm 2015. Nổi bật trong năm nay là tốc độ tăng trưởng thép xây dựng, mặt hàng chiếm tỷ trọng lớn (gần 50%) trong tất cả các loại sản phẩm thép của Việt Nam đạt mức cao so với các năm trước với hơn 8,5 triệu tấn, tăng 18,3% về sản xuất và đạt hơn 8,4 triệu tấn, tăng 20,6% về tiêu thụ.

Nằm trong xu hướng tăng trưởng chung của ngành thép, năm 2016, hoạt động SXKD của VISCO đã có sự chuyển biến mạnh mẽ nhất trong 6 năm trở lại đây. Ngay từ đầu năm do nhu cầu thép cho xây dựng cơ bản tăng lên do thị trường bất động sản đã phục hồi sau giai đoạn khủng hoảng. Giá thép trên thị trường thế giới có xu hướng tăng lên kết hợp với ảnh hưởng của các biện pháp tự vệ nên ngay từ những tháng đầu năm



hoạt động SXKD của Công ty đã thu được kết quả rất khả quan. Đến khoảng giữa năm năm do thị trường có dấu hiệu chững lại. Đầu tháng 8 sự kiện Tổng công ty Sông Đà thoái vốn, Công ty thay đổi nhân sự HĐQT cấp cao, dưới sự chỉ đạo của HĐQT, công ty như khoác lên mình một tấm áo mới. Doanh thu tăng vọt, trong khi các loại chi phí được tiết giảm tối đa. Các chỉ tiêu kinh tế chủ yếu của doanh nghiệp đều vượt kế hoạch và tăng trưởng vượt bậc so với năm 2015.

## 2. Đánh giá của hội đồng quản trị về hoạt động của Ban Giám đốc:

Trong năm 2016 Hội đồng quản trị (HĐQT) thường xuyên thực hiện các hoạt động giám sát đối với Ban Tổng giám đốc. Các thành viên HĐQT thường xuyên trao đổi thông tin, tham vấn các vấn đề quan trọng trong việc điều hành hoạt động của Công ty ngoài các cuộc họp định kỳ. Việc giám sát của HĐQT đối với Ban giám đốc được thực hiện qua báo cáo của ban Tổng Giám đốc gửi các thành viên HĐQT trong tháng. HĐQT đã chỉ đạo sát sao, giám sát và hỗ trợ việc thực thi các nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng cổ đông và HĐQT.

Ngoài ra việc 3/5 thành viên Hội đồng quản trị là các thành viên trong Ban điều hành cũng là một yếu tố thuận lợi của Hội đồng quản trị. Cụ thể Ông Nguyễn Thanh Hà kiêm Tổng giám đốc. Ông Nguyễn Hoàng Ngân kiêm Phó tổng giám đốc. Ông Trần Ngọc Anh kiêm Giám đốc kinh doanh. Do đó việc báo cáo, cung cấp thông tin về hoạt động của Ban Tổng giám đốc rất kịp thời, phản ánh đúng thực tế hoạt động của Công ty.

Bên cạnh đó HĐQT chỉ đạo Ban giám đốc tiến hành tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên 2016, kiện toàn cơ cấu tổ chức bộ máy quản lý, nhân sự của Công ty và ban hành các quy định về quản lý theo đúng điều lệ Công ty cũng như các quy định của pháp lệnh hiện hành.

## 3. Các kế hoạch, định hướng của hội đồng quản trị:

Sau khi phân tích, đánh giá tình hình thị trường, Hội đồng quản trị Công ty dự kiến phê duyệt các chỉ tiêu kế hoạch SXKD năm 2017 như sau:

TT	Chỉ tiêu	Thực hiện năm 2016	Kế hoạch năm 2017	Tăng trưởng (%)
1.	Khối lượng sản xuất (tấn)			
	- Phôi	372.932	500.000	134%
	+ Trong đó: Thương mại	113.964	80.000	70%
	- Thép	307.535	420.000	137%



	+ Trong đó: Thương mại	14.115	100.000	708%
2.	Khối lượng tiêu thụ (tấn)			
	- Thép	312.342	420.000	134%
	- Phôi	84.460	180.000	213%
3.	Giá trị SXCN (tỷ đồng)	4.205	6.781	161%
4.	Doanh thu (tỷ đồng)	3.740	6.164	165%
5.	Lợi nhuận trước thuế (tỷ đồng)	75,1	102,6	137%
6.	Đầu tư (tỷ đồng)	-	1.283	
7.	Tiền lương bq người/tháng	8.343.979	9.391.849	113%

Để thực hiện tốt các chỉ tiêu kế hoạch đã đề ra, Công ty cần phải thực hiện tốt các giải pháp sau:

### 3.1. Công tác quản trị điều hành:

- Từng bước bổ sung, hoàn chỉnh cơ chế quản lý và điều hành cho phù hợp với mô hình quản lý mới để đảm bảo công tác điều hành, quản lý SXKD theo phương pháp quản lý, điều hành tiên tiến, phân cấp triệt để, tạo ra cơ chế quản lý thông thoáng cho các đơn vị, đáp ứng cho quy mô lớn, phát triển ổn định:

- + Xây dựng, điều chỉnh hệ thống các quy chế quản lý nội bộ;
- + Nâng cao hiệu quả của việc phân cấp, ủy quyền các lĩnh vực, công việc cụ thể cho một số vị trí, đơn vị trong Công ty;
- + Phân công chức năng, nhiệm vụ cụ thể, rõ ràng, hạn chế chồng chéo, đùn đẩy trách nhiệm giữa các đơn vị và cá nhân;

- Duy trì và nâng cao chất lượng công tác lập kế hoạch, kiểm soát, giám sát việc thực hiện kế hoạch, phân đấu kế hoạch hóa tối đa các hoạt động SXKD.

### 3.2. Công tác quản trị tổ chức - nhân sự:

- Kiện toàn cơ cấu tổ chức phù hợp tình hình SXKD thực tế trên cơ sở đúng người, đúng việc để cá nhân phát huy sở trường, nâng cao năng lực điều hành quản lý và tổ chức SXKD từng đơn vị.

- Xây dựng và ban hành cơ chế thu hút, giữ gìn đội ngũ CBCNV có năng lực và trình độ chuyên môn như:

- + Hoàn thiện định mức lao động, tiền lương, trả lương đúng thời hạn, đúng quy định thưởng phạt nghiêm minh;
- + Xây dựng cơ chế thưởng/phạt và trách nhiệm vật chất để khuyến khích lao động;



THAI HUNG

**CÔNG TY CỔ PHẦN THÉP VIỆT Ý**

Địa chỉ: KCN Phố Mới A - xã Giai Phạm - huyện Yên Mỹ - tỉnh Hưng Yên  
Điện thoại: 0321 3942 427 Fax: 0321 3942 226 website: vis.com.vn



- + Tạo môi trường làm việc thân thiện, công bằng, đối xử bình đẳng giữa các cán bộ phận, đơn vị, cải thiện điều kiện làm việc;
- + Nâng cao chất lượng đời sống vật chất, tinh thần cho người lao động. Nâng cao hơn nữa chất lượng các bữa ăn ca, cải tạo và nâng cấp hệ thống nhà vệ sinh cho công nhân viên, phấn đấu 100% công nhân viên được tham gia các kỳ nghỉ;
- + Đào tạo nâng cao tay nghề, chuyên môn nghiệp vụ: Tạo điều kiện về thời gian, tiền lương để người lao động tự đào tạo.
- Xây dựng chính sách thu hút nhận lực từ các đối thủ cạnh tranh bằng môi trường làm việc, danh tiếng công ty, mối quan hệ trong công việc...
- Tăng cường kỷ luật lao động, từ các cán bộ phận nhân viên các phòng ban đến các phân xưởng, tổ đội.
- Xây dựng ý thức tiết kiệm đối với cán bộ công nhân viên, khuyến khích nhân viên tham gia vào quản lý chi phí.

### **3.3. Công tác Quản trị tiêu thụ (thép):**

#### **a. Mở rộng thị trường:**

- Kế hoạch tiêu thụ được định lượng rõ ràng cho từng mác thép với khách hàng trực tiếp đóng vai trò chủ đạo.
- Tăng cường quản lý đội ngũ bán hàng, giao chỉ tiêu cho từng nhóm quản lý vùng thị trường và từng cá nhân, gắn trách nhiệm và quyền lợi cho từng cá nhân với sản lượng được giao, hỗ trợ kịp thời cho các nhân sự tại các khu vực thị trường khó.
- Sử dụng chiến lược sản phẩm để mở rộng thị trường, điều chỉnh đơn trọng thép, cam kết đơn trọng ổn định:
  - + Tiếp tục khai thác triệt để lợi thế sản phẩm thép mác cao để tiếp thị vào các công trình;
  - + Tăng cường tiếp thị sản phẩm với các đại lý cấp 1, cấp 2;
  - Tăng cường công tác điều tra, nghiên cứu thị trường (nhu cầu, giá cả, đối thủ cạnh tranh...) để đánh giá, phân tích đưa ra kế hoạch và giải pháp tiêu thụ đúng hướng và có hiệu quả.
  - Tăng cường công tác quảng bá, tiếp thị, tổ chức xây dựng lại thương hiệu lấy chất lượng sản phẩm làm cơ sở nòng cốt; xây dựng lại hệ thống hình ảnh gắn liền với chiến lược và hệ thống hình ảnh mới của VIS.
  - Tiếp tục duy trì mối quan hệ tốt với các chủ đầu tư, tư vấn. Thiết lập và tăng cường mối quan hệ với các đơn vị trong bộ Giao Thông, bộ Xây dựng, bộ Công thương



và một số bộ khác để tiếp thị bán hàng vào các dự án của các bộ này. Xây dựng các kế hoạch tiếp thị riêng đối với các dự án lớn.

- Tập trung phát triển hệ thống phân phối theo chiều sâu, không phát triển tràn lan, hỗ trợ các nhà phân phối, đại lý đầu tư hạ tầng kinh doanh để tiêu thụ tại thị trường dân dụng, khẩn trương chiếm lĩnh các vùng thị trường đang bị bỏ ngỏ tại Quảng Ninh, Hải Phòng, Lai Châu, Sơn La, Phú Thọ..., bám chắc các thị trường Hưng Yên, Hải Dương, Thanh Hóa, Hà Nam.

#### **b. Quản lý tốt các nhà phân phối**

- Xây dựng, điều chỉnh tiêu chuẩn các nhà phân phối với mục tiêu giảm sự phụ thuộc vào các nhà phân phối lớn: Thái Hưng và Đất Việt, xếp loại, phân loại các nhà phân phối;

- Xây dựng chính sách riêng, đối với nhà phân phối lâu năm, trung thành;  
- Thường xuyên tổ chức gặp các nhà phân phối, tăng cường mối liên hệ với các nhà phân phối;

- Quyết tâm điều phối hàng hóa hợp lý, đáp ứng nhu cầu tối đa của khách hàng, hạn chế cạnh tranh không lành mạnh trong chính các nhà phân phối, đại lý.

#### **c. Quản lý giá bán:**

- Xây dựng chính sách giá bán linh hoạt, hướng ra thị trường, lấy giá thị trường làm chuẩn để xác định giá bán;

- Xây dựng giá theo vùng địa lý để thực hiện mục tiêu mở rộng thị trường đối với những khu vực thị trường mới và khó như thị trường dân dụng để chiếm lĩnh các thị trường;

- Xây dựng giá theo từng dự án cụ thể, khuyến khích giá trong những hoàn cảnh nhất định như khách hàng mới, khách hàng tiềm năng;

- Xây dựng giá theo lượng hàng tồn kho và nhu cầu thị trường tại từng thời điểm;

- Duy trì chính sách thanh toán đa dạng; khuyến khích thanh toán ngay và trước.

#### **d. Tổ chức tốt công tác bán hàng và dịch vụ sau bán hàng:**

- Chủ động tiếp cận khách hàng: Tăng cường liên lạc trao đổi với các nhà phân phối và các nhà thầu, chủ đầu tư theo dõi nhu cầu khách hàng, xây dựng các bảng hỏi để xác định theo dõi chất lượng sản phẩm, chất lượng phục vụ của công ty;



- Thực hiện đúng cam kết về hàng hóa, sẵn sàng đổi trả hàng không đúng yêu cầu của khách, cam kết đúng đơn trọng.

### **3.4. Công tác quản lý nguyên vật liệu:**

#### **a. Chuẩn bị nguyên vật liệu:**

- Xây dựng kế hoạch nguyên vật liệu, xác định mức tồn kho hàng hóa hợp lý. Kiểm soát hợp lý từ nhu cầu của các đơn vị;
- Xây dựng chỉ tiêu đánh giá nhà cung cấp theo từng nhóm nguyên vật liệu, vật tư;
- Tăng cường công tác quản lý các nhà cung cấp theo các chỉ tiêu đánh giá của Công ty để hạn chế rủi ro. Quản lý, duy trì mối quan hệ với các nhà cung cấp cũ, tìm kiếm các nhà cung cấp mới;
- Tăng cường công tác tổ chức tìm nguyên liệu, phụ liệu để thay thế giảm giá thành sản phẩm, mua các loại nguyên vật liệu phù hợp với dây chuyền để nâng cao năng suất sản xuất;
- Tăng cường công tác dự báo, cập nhật các chính sách, quy định liên quan đến hàng hóa xuất nhập khẩu;
- Xây dựng định mức dự trữ vật tư, hàng hóa, hàng dự phòng đảm bảo cho hoạt động SXKD không bị đình trệ, gián đoạn mà không lãng phí, dư thừa;
- Tiếp tục duy trì và nâng cao hiệu quả của công tác đấu giá, chào hàng cạnh tranh trong việc mua sắm nguyên vật liệu, vật tư...

#### **b. Công tác quản lý sử dụng nguyên vật liệu;**

- Xây dựng định mức nguyên vật liệu phù hợp, thực tế, giao khoán cho các đơn vị sản xuất, thường xuyên đánh giá, điều chỉnh cho phù hợp, điều chỉnh phương pháp quyết toán để việc khoán phát huy được hiệu quả;
- Tăng cường các biện pháp kiểm tra, kiểm soát quá trình nhập, xuất kho hàng hóa, Tổ chức tốt công tác tiếp nhận, phân loại, đánh giá thép phế;
- Tăng cường công tác kiểm tra hàng hóa, nguyên vật liệu tồn kho để có kế hoạch mua hàng hợp lý. Tổ chức kiểm kê thường xuyên và đột xuất theo từng loại hàng;
- Kiểm tra theo dõi việc xuất nhập và sử dụng vật tư đúng trình tự theo quy định: Rà soát, điều chỉnh các quy trình xuất nhập kho phù hợp để giảm thủ tục hành chính;
- Cải tạo hệ thống đo lường, đặc biệt ở nhà máy phôi, để kiểm soát tốt hơn các chỉ tiêu tiêu hao nguyên vật liệu cũng như xử lý kịp thời các tình huống trong sản xuất.

#### **c. Công tác thu hồi nguyên vật liệu trong quá trình sản xuất:**

- Tổ chức thu hồi than cám một cách triệt để;



THAI HUNG

## CÔNG TY CỔ PHẦN THÉP VIỆT Ý

Địa chỉ: KCN Phố Mới A - xã Giai Phạm - huyện Yên Mỹ - tỉnh Hưng Yên  
Điện thoại: 0321 3942 427 Fax: 0321 3942 226 website: vis.com.vn



- Thay đổi phương thức khai thác, mua bán sản phẩm thu hồi từ thép phế;
- Duy trì tốt công tác thu cũ đổi mới.

### 3.5. Công tác quản trị sản xuất:

- Tăng cường kiểm soát chất lượng sản phẩm:
- + Kiểm tra, giám sát chặt chẽ chất lượng nguyên vật liệu đầu vào: phế, phối;
- + Điều chỉnh máy móc để sản phẩm đạt chất lượng tốt nhất;
- + Nâng cao công tác kiểm tra sản phẩm nhập kho, phân loại sản phẩm ngay từ khâu nhập kho;
- + Nâng cao chất lượng của công tác bảo quản sản phẩm, sắp xếp, quy hoạch kho bãi khoa học, phân loại sản phẩm ngay từ kho để giảm chi phí khi xuất bán;
- Nâng cao hiệu suất sử dụng thiết bị, năng suất sản xuất:
- + Xây dựng kế hoạch tiêu thụ và sản xuất đồng bộ, dài hạn đảm bảo đủ thời gian cho công tác chuẩn bị sản xuất, đảm bảo cho sự phối hợp nhịp nhàng giữa các nhà máy. Hạn chế các kế hoạch sản xuất manh mún;
- + Lựa chọn nguyên vật liệu, vật tư, vật liệu phù hợp với dây chuyền công nghệ.
- Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát quá trình tổ chức vận hành điều chỉnh các thông số kỹ thuật.
- Đầu tư, cải tạo nâng cao chất lượng hoạt động của máy móc thiết bị.
- Tận dụng tối đa công suất thiết bị: Chấp hành đúng định mức sử dụng thiết bị, tổ chức sản xuất phải cân đối năng lực sản xuất trong dây chuyền. Bảo quản, bảo dưỡng, sửa chữa thường xuyên máy móc thiết bị.
- Giảm bớt chi phí thiệt hại trong sản xuất.
- Quản lý an toàn lao động.

### 3.6. Công tác quản lý kinh tế - kế hoạch- tài chính

- Chuẩn bị đủ vốn cho hoạt động SXKD và đầu tư của Công ty. Tăng vốn điều lệ; đa dạng hóa các hình thức huy động vốn; duy trì và phát triển các mối quan hệ với ngân hàng và các tổ chức tín dụng.
- Theo dõi chặt chẽ diễn biến thị trường tài chính, tiền tệ để có giải pháp linh hoạt. Sử dụng linh hoạt các công cụ tài chính để tránh rủi ro về lãi suất, rủi ro tỷ giá hối đoái.
- Tăng vòng quay vốn lưu động.
- Giải quyết triệt để công nợ khó đòi của các cá nhân tổ chức. Làm việc cụ thể với từng cá nhân, đơn vị.
- Tăng cường công tác hạch toán kế toán để kiểm soát chi phí quản lý doanh nghiệp, chi phí bán hàng theo định mức kế hoạch.





- Thường xuyên tổ chức phân tích chi phí, giá thành, phân tích lợi nhuận để có biện pháp quản trị chi phí, điều chỉnh công tác điều hành, tăng sức cạnh tranh của sản phẩm trên thị trường.

- Tăng cường công tác quản trị rủi ro để giữ cho hoạt động kinh doanh, tài chính lành mạnh và quản trị chi phí tăng sức cạnh tranh của sản phẩm trên thị trường.

## V. QUẢN TRỊ CÔNG TY

### 1. Hội đồng quản trị

#### a. Thành viên hội đồng quản trị:

Họ và Tên	Chức Vụ	Số Cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
1. Nguyễn Thị Vinh	CT HĐQT	25.092.000	50,98%	- ĐD CT CP TM Thái Hưng
2. Nguyễn Thanh Hà	TV HĐQT	66.404	0,13%	- Cá nhân sở hữu
3. Nguyễn Hoàng Ngân	TV HĐQT	-	0%	
4. Nguyễn Ngọc Thịnh	TV HĐQT	52.022	0,11%	- Cá nhân sở hữu
5. Trần Ngọc Anh	TV HĐQT	-	0%	- Cá nhân sở hữu

❖ **Bà Nguyễn Thị Vinh (Đại diện CT CP Thái Hưng): Chức vụ Chủ tịch HĐQT**

- Giới tính : Nữ
- Ngày sinh: 21/02/1972
- Quốc tịch: Việt Nam / Dân tộc: Kinh
- Trình độ chuyên môn: Tiến sỹ kinh tế.
- Quá trình công tác:
  - + 05/1993 đến 12/1997 Trưởng phòng kinh doanh Dịch vụ kim khí Thái Hưng
  - + 01/1998 đến 04/2004 Phó Giám đốc Dịch vụ kim khí Thái Hưng
  - + 05/2004 đến 04/2015 Ủy viên HĐQT , Phó Tổng Giám đốc phụ trách kinh doanh Công ty CP TM Thái Hưng
  - + 05/2015 đến nay Phó chủ tịch HĐQT, Tổng Giám đốc Công ty CP TM Thái Hưng
- Chức vụ hiện nay tại: Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty bổ nhiệm ngày 18/08/2016



- + Các chức vụ hiện đang nắm giữ tại tổ chức khác:
- + Phó chủ tịch HĐQT, Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Thương mại Thái Hưng
- + Phó Chủ tịch HĐQT Công ty Cổ phần B.C.H
- + Phó Chủ tịch HĐQT Công ty Cổ phần Lâm sản Thái Nguyên
- + Phó Chủ tịch HĐQT Công ty Cổ phần Khách sạn Cao Bắc
- + Phó Chủ tịch HĐQT Công ty Cổ phần phát hành sách Thái Nguyên
- + Chủ tịch Công ty TNHH MTV Thái Hưng Hà Nội
- Số CP nắm giữ: 25.092.000 cổ phần, chiếm 50,98% vốn điều lệ, trong đó:
- + Đại diện (Công ty Cổ phần Thương mại Thái Hưng) sở hữu: 25.092.000 cổ phần
- + Cá nhân sở hữu: 0 cổ phần
- Hành vi vi phạm pháp luật (nếu có): Không có
- Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích Công ty: Không có
- Các khoản nợ đối với Công ty: Không có
- ❖ **Ông Nguyễn Thanh Hà – TGD /Thành viên HĐQT (thông tin ở BDH)**
- ❖ **Ông Nguyễn Ngọc Thịnh - Ủy viên HĐQT**
- Giới tính: Nam
- Ngày tháng năm sinh: 22/05/1955
- Quốc tịch: Việt Nam
- Dân tộc: Kinh
- Quê quán: Phú Xuyên - Hà Nội
- Trình độ văn hoá: 10/10
- Trình độ chuyên môn: Kỹ sư xây dựng, Thạc sỹ QTKD
- Quá trình công tác:
- + 1980 – 1986: Công ty thi công cơ giới – TCT Sông Đà
- + 1986 – 1989: Phó phòng kế hoạch - Công ty xây dựng công trình ngầm
- + 1989 – 1997: Trưởng phòng kế hoạch, giám đốc xí nghiệp, PGĐ Công ty Sông Đà 4
- + 1997 – 2003: Trưởng phòng thị trường Tổng Công ty Sông Đà
- + 2003 – 2006: GD công ty, chủ tịch HĐQT Công ty Sông Đà 4
- + 2006 - T3/2010: Trưởng phòng đầu tư - TCT Sông Đà
- + T3/2010 đến nay: Giám đốc Ban Đầu tư – Tập đoàn Sông Đà
- + T9/2006 đến nay: Ủy viên HĐQT Công ty cổ phần Thép Việt Ý
- Chức vụ đang nắm giữ tại Công ty: Ủy viên Hội đồng quản trị
- Số cổ phiếu đang nắm giữ: 52.022 cổ phần
- Trong đó:



- + Số cổ phần sở hữu cá nhân: 52.022 cổ phần
  - + Số cổ phần đại diện sở hữu phần vốn NN: 0 cổ phần.
  - + Số cổ phiếu do người có liên quan nắm giữ: 0 cổ phần
  - Hành vi vi phạm pháp luật (nếu có): Không có
  - Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích Công ty: Không có
  - Các khoản nợ đối với Công ty: Không có
- ❖ **Ông Trần Ngọc Anh – Giám đốc bán hàng /Thành viên HĐQT**
- Giới tính: Nam
  - Ngày tháng năm sinh: 05/10/1973
  - Quốc tịch: Việt Nam
  - Dân tộc: Kinh
  - Trình độ văn hoá: 12/12
  - Trình độ chuyên môn: Cử nhân kinh tế, Thạc sỹ QTKD
  - Quá trình công tác:
    - + 1990 – 1994 Sinh viên trường Đại học Thương mại Hà Nội.
    - + 1994 – 1998 Cán bộ KD Cty sản xuất hàng tiêu dùng Bình Tiên
    - + 1998 – 2002 Phòng KH - Đoạn QL đường sông 3 - Cục đường sông Việt Nam
    - + 2002 – 2004 Nhân viên phòng kinh doanh - Công ty CP thép Việt - Ý
    - + 2004 - 5/2008: Phó phòng kinh doanh Công ty CP thép Việt - Ý.
    - + T6/2008- T3/2009: Phó Tổng giám đốc Công ty CP thép Việt - Ý
    - + T3/2009 –T1/2014: UV HĐQT kiêm Phó TGD Công ty CP Thép Việt - Ý.
    - + T2/2014 : Phó TGD Công ty CP Thép Việt Ý kiêm Giám đốc CN Đà Nẵng
    - + T11/2016 đến nay: Giám đốc bán hàng kiêm Thành viên HĐQT
  - Chức vụ đang nắm giữ tại Công ty: Giám đốc bán hàng kiêm Thành viên HĐQT
  - Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác: Không
  - Số cổ phiếu đang nắm giữ: 0 cổ phần
  - Hành vi vi phạm pháp luật (nếu có): Không có
  - Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích Công ty: Không có
  - Các khoản nợ đối với Công ty: Không có

❖ **Ông Nguyễn Hoàng Ngân – Phó TGD /Thành viên HĐQT (thông tin ở BDH)**

**b. Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị:**

Công ty không thành lập các tiểu ban thuộc HĐQT mà cử các thành viên HĐQT độc lập phụ trách riêng các lĩnh vực lương thưởng, nhân sự.

**c. Hoạt động của hội đồng quản trị:**



❖ **Đánh giá hoạt động của Hội đồng quản trị:**

- Các thành viên HĐQT luôn thống nhất ý trí và đoàn kết cùng chung vai gánh vác nhiệm vụ chung về sản xuất kinh doanh của Công ty;
- Các cuộc họp của HĐQT đều tuân thủ Điều lệ của VISCO và quy định của pháp luật ban hành đầy đủ nghị quyết sát thực tế và giao nhiệm vụ cho Ban điều hành triển khai thực hiện đảm bảo giám sát chặt chẽ, toàn diện hoạt động quản lý điều hành của Ban Tổng Giám đốc.

❖ **Nội dung và kết quả các cuộc họp của hội đồng quản trị:**

Trong năm 2016, HĐQT Công ty đã tiến hành các cuộc họp định kỳ hàng Quý và họp đột xuất để kiểm điểm tình hình thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh và đưa ra các mục tiêu, biện pháp làm cơ sở để Ban Tổng giám đốc điều hành quản lý, thực hiện. Các cuộc họp của HĐQT đều được triệu tập, tổ chức theo đúng quy định, đảm bảo số lượng thành viên HĐQT và có sự tham gia của các thành viên Ban Kiểm soát. Với các vấn đề quan trọng, Ban Tổng giám đốc và thủ trưởng các đơn vị trong Công ty được mời tham dự để tham khảo ý kiến, bổ sung thông tin, đảm bảo các Nghị quyết, Quyết định của HĐQT được kịp thời, có sự đồng thuận cao, tạo điều kiện để Ban Tổng giám đốc điều hành hoạt động tốt hơn, đem lại hiệu quả đối với Công ty.

Năm 2016, HĐQT Công ty đã tổ chức 07 cuộc họp với nội dung:

**\* Ngày 18/01/2016 - họp thường kỳ mở rộng Quý IV/2015**

- Chủ trì cuộc họp: Ông Trần Văn Thanh - Chủ tịch HĐQT Công ty.
- Các thành viên HĐQT và Ban Kiểm soát.
- Nội dung cuộc họp:
  - + Xem xét kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh Quý IV/2015, năm 2015 và kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2016, Quý I/2016.

**\* Ngày 18/3/2016 - họp thường kỳ Quý I/2016**

- Chủ trì cuộc họp: Ông Trần Văn Thanh - Chủ tịch HĐQT Công ty.
- Các thành viên HĐQT.
- Các thành viên Ban Kiểm soát (vắng Ông Nguyễn Văn Phúc - Trưởng ban Kiểm soát: có lý do).
- Nội dung cuộc họp:
  - + Xem xét kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh Quý I/2016 và kế hoạch sản xuất kinh doanh Quý II/2016;
  - + Xem xét báo cáo về công tác quản trị rủi ro và quản trị chiến lược năm 2015 của các bộ phận quản trị rủi ro & kiểm soát nội bộ; bộ phận quản trị chiến lược;



- + Xem xét công tác phục vụ Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2016.

**\* Ngày 28/03/2016 – họp HĐQT tháng 3/2016**

- Chủ trì cuộc họp: Ông Trần Văn Thạnh - Chủ tịch HĐQT Công ty.
- Các thành viên HĐQT và Ban Kiểm soát
- Nội dung cuộc họp:
  - + Bầu Chủ tịch HĐQT Công ty nhiệm kỳ 2016 -2020;
  - + Xem xét các vấn đề liên quan đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

**\* Ngày 19/7/2016 - họp thường kỳ mở rộng Quý II/2016**

- Chủ trì cuộc họp: Ông Trần Văn Thạnh - Chủ tịch HĐQT Công ty.
- Các thành viên HĐQT và Ban Kiểm soát
- Nội dung cuộc họp:
  - + Xem xét kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh Quý II/2016, 06 tháng đầu năm 2016 và kế hoạch sản xuất kinh doanh Quý III/2016, 06 tháng cuối năm 2016.

**\* Ngày 18/8/2016 - họp HĐQT tháng 8/2016**

- Chủ trì cuộc họp: Ông Trần Văn Thạnh - Chủ tịch HĐQT Công ty.
- Các thành viên HĐQT và Ban Kiểm soát
- Nội dung cuộc họp:
  - + Xem xét thông qua đơn từ nhiệm của Ông Trần Văn Thạnh – Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty.

**\* Ngày 26/8/2016 - họp HĐQT tháng 8/2016**

- Chủ trì cuộc họp: Bà Nguyễn Thị Vinh - Chủ tịch HĐQT Công ty.
- Các thành viên HĐQT và Ban Kiểm soát
- Nội dung cuộc họp:
  - + Xem xét sửa đổi phân công nhiệm vụ Hội đồng quản trị;
  - + Xem xét mô hình tổ chức của Phòng Kinh doanh;
  - + Thông qua kế hoạch SXKD tháng 9/2016.

**\* Ngày 29/10/2016 - họp thường kỳ mở rộng Quý III/2016**

- Chủ trì cuộc họp: Bà Nguyễn Thị Vinh - Chủ tịch HĐQT Công ty.
- Các thành viên HĐQT và Ban Kiểm soát
- Nội dung cuộc họp:
  - + Xem xét kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh Quý III/2016, 09 tháng đầu năm 2016 và kế hoạch sản xuất kinh doanh Quý IV/2016;
  - + Xem xét phương án kiện toàn cơ cấu tổ chức, nhân sự của Công ty;
  - + Xem xét chủ trương đầu tư mở rộng sản xuất tại Chi nhánh Hải Phòng và Hưng Yên.



**d. Hoạt động của các thành viên HĐQT độc lập không điều hành:**

- Tham gia đầy đủ các phiên họp HĐQT được tổ chức định kỳ và các phiên họp HĐQT bất thường để đánh giá lại kế hoạch, đánh giá việc thực hiện kế hoạch, đánh giá mức độ hoàn thành công việc của HĐQT và của các thành viên HĐQT.

- Chức năng kiểm soát quản trị của thành viên độc lập góp phần hình thành sự cân bằng thích hợp về quyền lực quản trị, trong đó tập trung kiểm soát, định hướng, dẫn dắt và đóng góp ý kiến xây dựng các quy trình.

**e. Hoạt động của các tiểu ban trong HĐQT: (không có)**

**f. Danh sách các thành viên HĐQT có chứng chỉ đào tạo về quản trị công ty: (không)**

**2. Ban Kiểm Soát**

**2.1. Thành viên và cơ cấu của BKS**

Họ và Tên	Chức Vụ	Số Cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
1. Bùi Anh Tuấn	TB kiểm soát	-	0%	
2. Nguyễn Minh Phúc	TV BKS	5.007	0,01%	- Cá nhân sở hữu
3. Phạm Thái Hà	TV BKS	-	0%	

**a. Ông Bùi Anh Tuấn**

- Giới tính: Nam
- Số CMND/ hộ chiếu: 017199989 do: CA Hà Nội cấp ngày: 24/07/2010.
- Ngày tháng năm sinh: 10/02/1983
- Nơi sinh: Hòa Bình
- Quốc tịch: Việt Nam
- Dân tộc: Kinh
- Quê quán: Thái Giang – Thái Thụy – Thái Bình
- Địa chỉ thường trú: P706 CC Sông Đà – P. Văn Quán – Q. Hà Đông – Hà Nội
- Số điện thoại liên lạc cơ quan:
- Trình độ văn hoá: 12/12
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân Tài chính Kế toán, Thạc sỹ QTKD (MBA)
- Quá trình công tác:
- + 08/2004 đến 08/2008 Chuyên viên Phòng. TCKT tại Công ty CP Sông Đà 8.



THAI HUNG

**CÔNG TY CỔ PHẦN THÉP VIỆT Ý**

Địa chỉ: KCN Phố Nối A - xã Giai Phạm - huyện Yên Mỹ - tỉnh Hưng Yên

Điện thoại: 0321 3942 427 Fax: 0321 3942 226 website: vis.com.vn



- + 09/2008 đến 04/2009 Phó kế toán trưởng tại Công ty CP Sông Đà 8.
- + 05/2009 đến 11/2009 Kế toán Trưởng tại Công Ty CP Sông Đà 8.
- + 12/2009 đến 05/2011 Phó kế toán trưởng tại Công ty CP luyện thép Sông Đà.
- + 06/2011 đến 05/2012 Kế toán Trưởng tại Công ty CP luyện thép Sông Đà.
- + 06/2012 đến 01/2013 Trưởng ban Tài chính Kế toán tại Chi nhánh Công ty CP thép Việt Ý tại Hải Phòng.
- + 01/2013 đến 04/2015 Phó kế toán trưởng tại Công ty CP Thép Việt Ý.
- + 05/2015 đến 04/2016 Trưởng ban Tài chính Kế toán tại Chi nhánh Công ty CP thép Việt Ý tại Hưng Yên.
- + 05/2016 đến nay Trưởng Ban Kiểm soát tại Công ty CP thép Việt Ý tại Hưng Yên.
- Chức vụ đang nắm giữ tại Công ty: Trưởng Ban kiểm soát.
- Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác: Không.
- Số cổ phần nắm giữ: 0 cổ phần
- Trong đó:*
- + Sở hữu cá nhân: 0 cổ phần
- + Đại diện vốn: 0 cổ phần
- Hành vi vi phạm pháp luật: Không.
- Các khoản nợ đối với Công ty: Không.
- Lợi ích liên quan đối với Công ty: Không.

**b. Ông Phạm Thái Hà - Thành viên Ban kiểm soát**

- Giới tính: Nam
- Ngày tháng năm sinh: 01/11/1976
- Số CMND: 112413838 cấp ngày 7/8/2001 tại CA tỉnh Hà Tây.
- Nơi sinh: Bình Phú – Thạch Thất – Hà Nội.
- Quốc tịch: Việt Nam
- Dân tộc: Kinh
- Quê quán: Thái Thượng - Thái Thụy - Thái Bình
- Địa chỉ thường trú: Tích Giang - Phúc Thọ - Hà Nội
- Trình độ văn hoá: 12/12
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân kinh tế đầu tư
- Quá trình công tác:
- + 1995 – 1999: Học tại Trường Đại học KTQD.
- + 2000 – 2004: Phụ trách kinh doanh – Công ty TNHH SX và xuất khẩu giấy Lâm Tuệ.
- + 2005 – 2006: Quản lý bán hàng – Công ty Nhựa Đông Á.



- + Từ tháng 3/2006 đến tháng 10/2006: Nhân viên phòng KHĐT – Công ty cổ phần Thép Việt Ý.
- + Từ tháng 11/2006 đến tháng 6/2007: Nhân viên Phòng Dự án – Công ty cổ phần Thép Việt Ý.
- + Từ tháng 7/2007 đến tháng 1/2008: Nhân viên phòng KTKH -- Công ty TNHH MTV Luyện thép Hải Phòng.
- + Từ tháng 7/2008 đến tháng 10/2010: Phó phòng KHĐT – Công ty cổ phần Thép Việt Ý.
- + Từ tháng 10/2010 đến tháng 11/2011: Phó giám đốc Ban QLDA – Công ty cổ phần Thép Việt Ý.
- + Từ T11/2011 đến tháng 05/2012: Giám đốc Ban QLDA – Công ty CP Thép Việt Ý.
- + Từ tháng 06/2012 đến nay: Trưởng Ban Kinh tế vật tư Chi nhánh Công ty cổ phần thép Việt Ý tại Hải Phòng.
- Chức vụ đang nắm giữ tại Công ty: Thành viên Ban Kiểm Soát.
- Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác: Không
- Số cổ phiếu đang nắm giữ: 0 cổ phần

*Trong đó:*

- |   |            |
|---|------------|
| + Số cổ phần sở hữu cá nhân:                    | 0 cổ phần  |
| + Số cổ phần đại diện sở hữu phần vốn Nhà nước: | 0 cổ phần. |
| + Số cổ phiếu do người có liên quan nắm giữ:    | 0 cổ phần  |
| - Hành vi vi phạm pháp luật (nếu có):           | Không có   |
| - Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích Công ty:      | Không có   |
| - Các khoản nợ đối với Công ty:                 | Không có   |

**c. Bà Nguyễn Minh Phúc - Thành viên Ban kiểm soát**

- Giới tính: Nữ
- Ngày tháng năm sinh: 14/09/1978
- Số CMND: 011963506; Ngày cấp: 10/06/1996; Nơi cấp: Công an Hà Nội.
- Nơi sinh: Hà Nội
- Quốc tịch: Việt Nam
- Dân tộc: Kinh
- Quê quán: Nam Trực, Nam Định
- Địa chỉ thường trú: Số 10, Ngõ 3 Lương Văn Can, Nguyễn Trãi, Hà Đông, Hà Nội.
- Số điện thoại liên lạc: 0904119402
- Trình độ văn hoá: 12/12





- Trình độ chuyên môn: Cử nhân kinh tế đối ngoại, Thạc sỹ QTKD
- Quá trình công tác:
  - + Năm 2000 –2001: Nhân viên Xuất nhập khẩu - Công ty Việt Năng
  - + Năm 2001-2003: Nhân viên Phòng Thị trường - Cty Sông Đà 12
  - + Năm 2004 – 2010: Phó phòng Vật tư Xuất Nhập khẩu - Công ty CP Thép Việt Ý
  - + Năm 2010 - đến nay: Trưởng phòng PR – Công ty cổ phần Thép Việt Ý
- Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác: Không
- Số cổ phiếu đang nắm giữ: 5.007 cổ phần

*Trong đó:*

- + Số cổ phần sở hữu cá nhân : 5.007 cổ phần
- + Số cổ phần đại diện sở hữu phần vốn Nhà nước: 0 cổ phần.
- + Số cổ phiếu do người có liên quan nắm giữ: 0 cổ phần
- Hành vi vi phạm pháp luật (nếu có): Không có
- Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích Công ty: Không có

## **2.2. Hoạt động của ban kiểm soát:**

Trong năm 2017 Ban kiểm soát đã thực hiện và tiến hành các hoạt động theo quy định tại Điều lệ tổ chức hoạt động của Công ty CP thép Việt Ý cũng như tuân thủ các quy định khác của pháp luật:

- + Giám sát hoạt động của Hội đồng quản trị, giám sát việc quản lý điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh của Ban Tổng giám đốc theo Luật DN và Điều lệ của Công ty;
- + Xem xét tính phù hợp các quyết định của Hội đồng quản trị, Ban Tổng giám đốc trong quá trình quản lý; Giám sát tình hình thực hiện các Nghị quyết của Hội đồng quản trị, Ban Tổng giám đốc;
- + Kiểm soát trình tự, thủ tục ban hành các văn bản của Công ty phù hợp với quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty
- + Kiểm soát Báo cáo tài chính: Giám sát Ban điều hành trong việc thực hiện công tác tài chính; kiểm tra, giám sát các báo cáo tài chính Quý, 6 tháng, năm đảm bảo tính trung thực và chính xác trong việc ghi chép, cập nhập chứng từ, sổ sách kế toán; kiểm tra các hợp đồng kinh tế, hợp đồng lao động... của Công ty; kiểm soát chi phí, doanh thu, việc sử dụng vốn trong các khoản mục đầu tư của các dự án; thẩm định báo cáo tài chính trên cơ sở Báo cáo kiểm toán độc lập trình Đại hội đồng cổ đông thường niên.
- + Giám sát việc thực thi công bố thông tin của Công ty theo các quy định của Luật chứng khoán, xem xét tính minh bạch của quá trình công bố thông tin để đảm bảo quyền lợi của cổ đông.
- + Thực hiện nhiệm vụ giám sát, Ban kiểm soát đã tham dự tất cả các cuộc họp HĐQT, kiểm tra các văn bản nội bộ của HĐQT, Ban Tổng giám đốc ban hành trong quá



trình quản trị Công ty nhằm đảm bảo việc xây dựng các định hướng và chủ trương điều hành Công ty tuân thủ pháp luật và phù hợp với chủ trương của Đại hội đồng cổ đông. Trong các cuộc họp, Ban kiểm soát tham gia ý kiến đóng góp với những nội dung về công tác SXKD, công tác đầu tư và một số công tác khác của Công ty.

Nhìn chung, trong quá trình thực hiện nhiệm vụ, Ban kiểm soát luôn nhận được sự quan tâm, tạo điều kiện thuận lợi từ Hội đồng quản trị, Ban Tổng giám đốc và các cán bộ quản lý trong Công ty để Ban kiểm soát hoàn thành nhiệm vụ mà Đại hội đồng cổ đông giao. Đối với cổ đông, Ban kiểm soát không nhận được một khiếu nại nào của cổ đông về hoạt động của Công ty, về điều hành của HĐQT và Ban Tổng giám đốc.

Ngày/ tháng/ năm	Nội dung cuộc họp	Kết quả cuộc họp
28/3/2017	- Bầu Trưởng ban kiểm soát - Thông qua kế hoạch làm việc của Ban kiểm soát 2016 - Phân công nhiệm vụ cho các thành viên BKS.	Các thành viên Ban kiểm soát thông qua 100%
19/7/2017	- Thông qua kết quả thẩm định Báo cáo tài chính 6 tháng đầu năm 2016 đã được soát xét bởi Công ty kiểm toán Deloitte. - Thảo luận kết quả hoạt động kiểm soát 6 tháng đầu năm và triển khai kế hoạch hoạt động của BKS QIII và 6T cuối năm.	Các thành viên Ban kiểm soát thông qua 100%
25/10/2016	- Thảo luận về kết quả hoạt động kiểm soát quý 3; - Thảo luận, thông qua báo cáo đánh giá kết quả hoạt động SXKD quý 3 và kế hoạch quý 4/2016; - Triển khai kế hoạch hoạt động BKS quý 4 2016.	Các thành viên Ban kiểm soát thông qua 100%
25/12/2016	- Thảo luận về kết quả hoạt động kiểm soát quý 4; - Thống nhất kế hoạch triển khai công tác năm 2017 và kế hoạch thẩm định báo cáo tình hình kinh doanh, báo cáo tài chính năm 2016 và báo cáo đánh giá công tác quản lý, điều hành Công ty năm 2016 của HĐQT để trình ĐHCĐ thường niên năm 2017;	Các thành viên Ban kiểm soát thông qua 100%

### **2.3. Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban giám đốc và Ban kiểm soát.**



a) Lương, thưởng, thù lao, các khoản lợi ích : ( Đơn vị tính : Đồng)

HỌ VÀ TÊN	CHỨC VỤ	LƯƠNG	BỒI DƯỠNG TẾT	THÙ LAO	TỔNG CỘNG
Trần Văn Thành	CT HĐQT			72.800.000	72.800.000
Nguyễn Thị Vinh	CT HĐQT			40.000.000	40.000.000
Nguyễn Thanh Hà	UV HĐQT/ TGD	502.000.000	61.983.333	91.200.000	655.183.333
Nguyễn Ngọc Thịnh	UV HĐQT		15.500.000	91.200.000	106.700.000
Nguyễn Hoàng Ngân	UV HĐQT/ PTGD	338.988.667	48.399.056	91.200.000	478.587.723
Trần Ngọc Anh	UV HĐQT/ GĐBH	325.125.667	47.243.806	72.000.000	444.369.473
Bùi Anh Tuấn	TB KSOAT	309.622.667	41.301.889		350.924.556
Nguyễn Văn Phúc	TB KSOAT			19.200.000	19.200.000
Nguyễn Minh Phúc	TV BKS	228.993.255	35.792.771	60.000.000	324.789.026
Phạm Thái Hà	TV BKS	183.594.275	26.149.523	60.000.000	269.743.798
Nguyễn Ngọc Quyết	PTGD	148.408.324	45.181.667		193.589.991
Phạm Mạnh Cường	PTGD	334.242.043	48.003.504		382.245.547
<b>Tổng Cộng</b>		<b>2.370.974.898</b>	<b>369.558.549</b>	<b>597.600.000</b>	<b>3.338.133.447</b>

b) Giao dịch cổ phiếu của cổ đông nội bộ:

STT	Tên Tổ Chức Cá Nhân	Ngày Giao Dịch	Số lượng cổ phiếu trước giao dịch	Số lượng cổ phiếu sau giao dịch	Tỷ lệ %
I	Tổng công ty Sông Đà		26.106.297	0	0
1	Ông Trần Văn Thành	02-08-2016	8.602.297	0	0



2	Ông Nguyễn Thanh Hà	02-08-2016	5.000.000	0	0
3	Ông Nguyễn Hoàng Ngân	02-08-2016	5.000.000	0	0
4	Ông Trần Ngọc Anh	02-08-2016	5.000.000	0	0
5	Ông Bùi Anh Tuấn	02-08-2016	2.500.000	0	0
II	<b>Các cổ đông lớn</b>			<b>30.698.297</b>	<b>62,37</b>
1	C.ty CP TM Thái Hưng	02-08-2016	2.450.000	12.300.000	24,99
		11-11-2016	12.300.000	25.092.000	50,98
2	Ông Nguyễn Ngọc Quyết	02-08-2016	-	8.256.297	16,77
		31-10-2016	8.256.297	4.956.297	10,07
		11-11-2016	4.956.297	2.506.297	5,09
3	Ông Lê Thành Thực	02-08-2016	-	8.000.000	16,25
		08-11-2016	8.000.000	3.100.000	6,3

c) Hợp đồng hoặc giao dịch của cổ đông nội bộ: Không phát sinh

d) Việc thực hiện các quy định về quản trị công ty:

- Hội đồng quản trị và Ban Tổng giám đốc điều hành đã thực hiện các chức năng nhiệm vụ được giao theo quy định của Luật doanh nghiệp, Luật chứng khoán, Luật kế toán, Luật quản lý thuế và Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thường niên.

- Về các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị đều tập trung vào việc triển khai Nghị quyết số 01/2016/NQ-ĐHĐCĐ của Đại hội đồng cổ đông ngày 24/3/2016 được ban hành kịp thời, thực hiện tốt chức năng quản trị của Hội đồng quản trị, đồng thời đáp ứng được yêu cầu điều hành SXKD của Công ty.

- Về các quyết định của Ban Tổng giám đốc điều hành đều được ban hành đúng thẩm quyền, hợp pháp và kịp thời. Các quyết định có nội dung chưa phù hợp đều được điều chỉnh phù hợp sau khi xin ý kiến của Hội đồng quản trị.

## VI. BÁO CÁO TÀI CHÍNH

### 1. Ý kiến kiểm toán.

- Kiểm toán viên chính thực hiện kiểm toán: Phạm Ngọc Hải – Chứng chỉ kiểm toán viên số 2452-2013-001-1/KTV.

- Đơn vị kiểm toán độc lập: Công ty TNHH Deloitte Việt Nam



- Ý kiến kiểm toán độc lập (trích dẫn trong báo cáo kiểm toán):
- Chúng tôi đã kiểm toán báo cáo tài chính kèm theo của Công ty Cổ phần Thép Việt-Ý (gọi tắt là “Công ty”), được lập ngày 15 tháng 02 năm 2017, từ trang 3 đến trang 31, bao gồm Bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2016, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và Thuyết minh báo cáo tài chính (gọi chung là “báo cáo tài chính”).

- Theo ý kiến của chúng tôi, báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2016, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

## 2. Báo cáo tài chính được kiểm toán.

### BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

*Đơn vị tính: Đồng VN*

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
<b>A - TÀI SẢN NGẮN HẠN</b>	<b>100</b>		<b>2,057,144,267,489</b>	<b>982,213,215,489</b>
<b>I. Tiền và các khoản tương đương tiền</b>	<b>110</b>		<b>10,347,757,599</b>	<b>187,437,538,246</b>
1. Tiền	111		10,347,757,599	9,837,538,246
2. Các khoản tương đương tiền	112		-	177.600,000,000
<b>II. Đầu tư tài chính ngắn hạn</b>	<b>120</b>		<b>-</b>	<b>-</b>
1. Chứng khoán kinh doanh	121		-	-
2. Dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh (*)	122		-	-
3. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	123		-	-
<b>III. Các khoản phải thu ngắn hạn</b>	<b>130</b>		<b>1,406,320,756,832</b>	<b>357,900,947,192</b>
1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131		1,160,107,877,866	326,911,323,608
2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	132		263,387,709,165	19,619,542,200
3. Phải thu nội bộ ngắn hạn	133		-	-
4. Phải thu theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	134		-	-
5. Phải thu về cho vay ngắn hạn	135		-	-
6. Phải thu ngắn hạn khác	136		56,377,672,054	60,743,619,658

**CÔNG TY CỔ PHẦN THÉP VIỆT Ý**

Địa chỉ: KCN Phố Nối A - xã Giai Phạm - huyện Yên Mỹ - tỉnh Hưng Yên  
 Điện thoại: 0321 3942 427 Fax: 0321 3942 226 website: vis.com.vn



7. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi (*)	137		(73,552,502,253)	(49,373,538,274)
8. Tài sản thiếu chờ xử lý	139		-	-
<b>IV. Hàng tồn kho</b>	<b>140</b>		<b>611,025,291,381</b>	<b>423,015,406,491</b>
1. Hàng tồn kho	141		611,025,291,381	433,946,170,094
2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho (*)	149		-	(10,930,763,603)
<b>V. Tài sản ngắn hạn khác</b>	<b>150</b>		<b>29,450,461,677</b>	<b>13,859,323,560</b>
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151		6,957,540,901	3,935,879,604
2. Thuế GTGT được khấu trừ	152		19,948,500,823	7,342,172,413
3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	153		2,544,419,953	2,581,271,543
4. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	154		-	-
5. Tài sản ngắn hạn khác	155		-	-
<b>B - TÀI SẢN DÀI HẠN</b>	<b>200</b>		<b>646,223,882,630</b>	<b>766,171,221,938</b>
<b>I. Các khoản phải thu dài hạn</b>	<b>210</b>		<b>-</b>	<b>-</b>
1. Phải thu dài hạn của khách hàng	211		-	-
2. Trả trước cho người bán dài hạn	212		-	-
3. Vốn kinh doanh ở đơn vị trực thuộc	213		-	-
4. Phải thu nội bộ dài hạn	214		-	-
5. Phải thu về cho vay dài hạn	215		-	-
6. Phải thu dài hạn khác	216		-	-
7. Dự phòng phải thu dài hạn khó đòi (*)	219		-	-
<b>II. Tài sản cố định</b>	<b>220</b>		<b>497,832,930,083</b>	<b>605,018,101,623</b>
1. Tài sản cố định hữu hình	221		489,896,690,272	580,887,597,301
- Nguyên giá	222		1,381,334,133,638	1,384,591,227,161
- Giá trị hao mòn lũy kế (*)	223		(891,437,443,366)	(803,703,629,860)
2. Tài sản cố định thuê tài chính	224		-	-
- Nguyên giá	225		-	-
- Giá trị hao mòn lũy kế (*)	226		-	-
3. Tài sản cố định vô hình	227		7,936,239,811	24,130,504,322
- Nguyên giá	228		10,169,135,751	28,019,135,751



THAI HUNG

## CÔNG TY CỔ PHẦN THÉP VIỆT Ý

Địa chỉ: KCN Phố Nối A - xã Giai Phạm - huyện Yên Mỹ - tỉnh Hưng Yên

Điện thoại: 0321 3942 427 Fax: 0321 3942 226 website: vis.com.vn



- Giá trị hao mòn lũy kế (*)	229	(2,232,895,940)	(3,888,631,429)
<b>III. Bất động sản đầu tư</b>	230	-	-
- Nguyên giá	231	-	-
- Giá trị hao mòn lũy kế (*)	232	-	-
<b>IV. Tài sản dở dang dài hạn</b>	240	20,073,010,810	20,023,094,810
1. Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang dài hạn	241	-	-
2. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	242	20,073,010,810	20,023,094,810
<b>V. Đầu tư tài chính dài hạn</b>	250	-	-
1. Đầu tư vào công ty con	251	-	-
2. Đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết	252	-	-
3. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	253	-	-
4. Dự phòng đầu tư tài chính dài hạn (*)	254	-	-
5. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	255	-	-
<b>VI. Tài sản dài hạn khác</b>	260	128,317,941,737	141,130,025,505
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	128,317,941,737	141,130,025,505
2. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại	262	-	-
3. Thiết bị, vật tư, phụ tùng thay thế dài hạn	263	-	-
4. Tài sản dài hạn khác	268	-	-
<b>TỔNG CỘNG TÀI SẢN (270 = 100 + 200)</b>	270	2,703,368,150,119	1,748,384,437,427
<b>C - NỢ PHẢI TRẢ</b>	300	2,027,254,442,694	1,145,120,842,076
<b>I. Nợ ngắn hạn</b>	310	2,027,254,442,694	1,145,120,842,076
1. Phải trả người bán ngắn hạn	311	521,959,263,296	89,050,216,318
2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312	48,538,168,143	967,194,868
3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	2,624,159,183	5,927,087,968
4. Phải trả người lao động	314	9,083,173,705	14,669,730,476
5. Chi phí phải trả ngắn hạn	315	13,201,825,741	15,297,931,234
6. Phải trả nội bộ ngắn hạn	316	-	-
7. Phải trả theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	317	-	-
8. Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	318	-	-

**CÔNG TY CỔ PHẦN THÉP VIỆT Ý**

Địa chỉ: KCN Phố Nối A - xã Giai Phạm - huyện Yên Mỹ - tỉnh Hưng Yên

Điện thoại: 0321 3942 427 Fax: 0321 3942 226 website: vis.com.vn



9. Phải trả ngắn hạn khác	319		4,862,521,783	7,289,507,253
10. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	320		1,425,449,070.662	1,009,850,248,086
11. Dự phòng phải trả ngắn hạn	321		-	-
12. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322		1.536.260,181	2,068,925,873
13. Quỹ bình ổn giá	323		-	-
14. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	324		-	-
<b>II. Nợ dài hạn</b>	<b>330</b>		-	-
1. Phải trả người bán dài hạn	331		-	-
2. Người mua trả tiền trước dài hạn	332		-	-
3. Chi phí phải trả dài hạn	333		-	-
4. Phải trả nội bộ về vốn kinh doanh	334		-	-
5. Phải trả nội bộ dài hạn	335		-	-
6. Doanh thu chưa thực hiện dài hạn	336		-	-
7. Phải trả dài hạn khác	337		-	-
8. Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	338		-	-
9. Trái phiếu chuyển đổi	339		-	-
10. Cổ phiếu ưu đãi	340		-	-
11. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	341		-	-
12. Dự phòng phải trả dài hạn	342		-	-
13. Quỹ phát triển khoa học và công nghệ	343		-	-
<b>D - VỐN CHỦ SỞ HỮU</b>	<b>400</b>		<b>676,113,707,425</b>	<b>603,263,595,351</b>
<b>I. Vốn chủ sở hữu</b>	<b>410</b>		<b>676,113,707,425</b>	<b>603,263,595,351</b>
1. Vốn góp của chủ sở hữu	411		492,202,620,000	492,202,620,000
- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a		492,202,620,000	492,202,620,000
- Cổ phiếu ưu đãi	411b		-	-
2. Thặng dư vốn cổ phần	412		363,790,000	363,790,000
3. Quyền chọn chuyển đổi trái phiếu	413		-	-
4. Vốn khác của chủ sở hữu	414		8,835,568,717	8,835,568,717
5. Cổ phiếu quỹ (*)	415		-	-



**CÔNG TY CỔ PHẦN THÉP VIỆT Ý**

Địa chỉ: KCN Phố Nối A - xã Giai Phạm - huyện Yên Mỹ - tỉnh Hưng Yên  
 Điện thoại: 0321 3942 427 Fax: 0321 3942 226 website: vis.com.vn



6. Chênh lệch đánh giá lại tài sản	416		-	-
7. Chênh lệch tỷ giá hối đoái	417		-	-
8. Quỹ đầu tư phát triển	418		173,215,412,737	173,215,412,737
9. Quỹ hỗ trợ sắp xếp doanh nghiệp	419		-	-
10. Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	420		-	-
11. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421		1,496,315,971	(71,353,796,103)
- LNST chưa phân phối lũy kế đến cuối kỳ trước	421a		(71,353,796,103)	(19,455,918,513)
- LNST chưa phân phối kỳ này	421b		72,850,112,074	(51,897,877,590)
12. Nguồn vốn đầu tư XDCB	422		-	-
13. Lợi ích cổ đông không kiểm soát	429		-	-
<b>II. Nguồn kinh phí và quỹ khác</b>	<b>430</b>		<b>-</b>	<b>-</b>
1. Nguồn kinh phí	431		-	-
2. Nguồn kinh phí đã hình thành TSCĐ	432		-	-
<b>TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN (440 = 300 + 400)</b>	<b>440</b>		<b>2,703,368,150,119</b>	<b>1,748,384,437,427</b>

**BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH**

Đơn vị tính: đồng VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	1		3,773,354,838,762	3,151,285,991,344
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	2		33,817,493,562	48,581,672,229
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ (10= 01-02)	10		3,739,537,345,200	3,102,704,319,115
4. Giá vốn hàng bán	11		3,505,639,709,791	2,946,376,838,639
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ (20=10 - 11)	20		233,897,635,409	156,327,480,476
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21		1,444,667,117	569,932,877
7. Chi phí tài chính	22		62,855,832,118	78,989,692,997
- Trong đó: Chi phí lãi vay	23		54,731,481,774	78,334,830,355
8. Phần lãi lỗ trong công ty liên doanh, liên kết	24		-	-
9. Chi phí bán hàng	25		16,867,776,101	53,893,187,909



10. Chi phí quản lý doanh nghiệp	26		80,654,374,826	74,177,065,721
11. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh $[30 = 20 + (21-22)-(25+26)]$	30		74,964,319,481	(50,162,533,274)
12. Thu nhập khác	31		16,860,282,506	951,458,369
13. Chi phí khác	32		16,710,754,480	2,686,802,685
14. Lợi nhuận khác $(40 = 31 - 32)$	40		149,528,026	(1,735,344,316)
15. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế $(50 = 30 + 40)$	50		75,113,847,507	(51,897,877,590)
16. Chi phí thuế TNDN hiện hành	51		2,263,735,433	-
17. Chi phí thuế TNDN hoãn lại	52		-	-
18. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp $(60=50 - 51 - 52)$	60		72,850,112,074	(51,897,877,590)
19. Lợi nhuận sau thuế công ty mẹ	61		-	-
20. Lợi nhuận sau thuế công ty mẹ không kiểm soát	62		-	-
21. Lãi cơ bản trên cổ phiếu (*)	70		1,480	(1,054)
22. Lãi suy giảm trên cổ phiếu (*)	71		-	-

**BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ**  
 (Theo phương pháp gián tiếp) (\*)

Đơn vị tính: đồng VND

Chỉ tiêu	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
<b>I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh</b>				
1. Lợi nhuận trước thuế	1		75,113,847,507	(51,897,877,590)
<b>2. Điều chỉnh cho các khoản</b>				
- Khấu hao TSCĐ và BĐSĐT	2		94,569,868,958	97,567,203,761
- Các khoản dự phòng	3		13,248,200,376	26,497,565,475
- Lãi, lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ	4		5,368,496,870	141,905,319
- Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư	5		(1,673,839,344)	(569,932,877)
- Chi phí lãi vay	6		54,731,481,774	78,334,830,355



THAI HUNG

## CÔNG TY CỔ PHẦN THÉP VIỆT Ý

Địa chỉ: KCN Phố Nối A - xã Giai Phạm - huyện Yên Mỹ - tỉnh Hưng Yên

Điện thoại: 0321 3942 427 Fax: 0321 3942 226 website: vis.com.vn



- Các khoản điều chỉnh khác	7		-	-
<b>3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động</b>	8		<b>241,358,056,141</b>	<b>150,073,694,443</b>
- Tăng, giảm các khoản phải thu	9		(1,085,528,761,338)	39,842,240,696
- Tăng, giảm hàng tồn kho	10		(177,079,121,287)	406,087,136,512
- Tăng, giảm các khoản phải trả (Không kể lãi vay phải trả, thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp)	11		459,427,420,431	16,457,045,342
- Tăng, giảm chi phí trả trước	12		9,790,422,471	10,058,911,494
- Tăng, giảm chứng khoán kinh doanh	13		-	-
- Tiền lãi vay đã trả	14		(54,723,982,374)	(80,268,443,188)
- Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	15		-	-
- Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	16		122,727,384	-
- Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	17		(153,500,000)	(210,500,000)
<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh</b>	<b>20</b>		<b>(606,786,738,572)</b>	<b>542,040,085,299</b>
<b>II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư</b>			-	-
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng TSCĐ và các tài sản dài hạn khác	21		(3,400,232,612)	(193,159,113)
2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán TSCĐ và các tài sản dài hạn khác	22		16,860,272,726	-
3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	23		-	-
4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24		-	-
5. Tiền chi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	25		-	-
6. Tiền thu hồi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	26		-	-
7. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27		637,981,230	558,851,767
<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư</b>	<b>30</b>		<b>14,098,021,344</b>	<b>365,692,654</b>
<b>III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính</b>				



1. Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhân vốn góp của chủ sở hữu	31		-	-
2. Tiền trả lại vốn góp cho các chủ sở hữu, mua lại cổ phiếu của doanh nghiệp đã phát hành	32		-	-
3. Tiền thu từ đi vay	33		3,835,264,705,568	2,691,988,666,907
4. Tiền trả nợ gốc vay	34		(3,419,665,882,992)	(3,175,582,927,266)
5. Tiền trả nợ gốc thuê tài chính	35		-	-
6. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36		-	-
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	40		415,598,822,576	(483,594,260,359)
Lưu chuyển tiền thuần trong kỳ (50 = 20+30+40)	50		(177,089,894,652)	58,811,517,594
Tiền và tương đương tiền đầu kỳ	60		187,437,538,246	128,624,328,196
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61		114,005	1,692,456
Tiền và tương đương tiền cuối kỳ (70 = 50+60+61)	70		10,347,757,599	187,437,538,246

**CÔNG TY CỔ PHẦN THÉP VIỆT-Ý**



**KT. TỔNG GIÁM ĐỐC  
 PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC  
 Nguyễn Hoàng Ngân**